



BIỂU SỐ 03- DANH SÁCH NGƯỜI CÓ UY TÍN TRONG ĐỒNG BẢO DTTS NĂM 2021
(Kèm theo Quyết định số 2917/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
	Tổng cộng	2.198	53				
I	Huyện Mộc Châu	129	8				
1	Phiêng Luông	8					
1	Bàn Văn Sin	1956		Dao	Cán bộ hưu trí	Pa Hốc	
2	Đặng Văn Phiêm	1956		Dao	Nhân dân	Suối Khem	
3	Hoàng Đình Cộc	1946		Thái	Nhân dân	Phiêng Tiến	
4	Hà Văn Thành	1942		Thái	Nhân dân	Bản Muống	
5	Hà Văn Thanh	1952		Thái	Nhân dân	Xóm Lồm	
6	Lý Văn Hán	1955		Dao	Nhân dân	Piềng Sàng	
7	Lý Văn Nhân	1965		Dao	Thầy mo	Tám Ba	
8	Lường Văn Giang	1961		Thái	Nhân dân	Phiêng Hạ	
2	Tà Lại	10					
1	Lường Văn Tuấn	1960		Thái	Nhân dân	Suối Mỗ	
2	Tòng Văn San	1962		Thái	Nhân dân	Trai Sơn	
3	Đinh Kiện Toàn	1954		Mường	Cán bộ hưu trí	Lòng Hồ	
4	Mùi Văn Nấm	1964		Mường	Trưởng dòng họ	Bản C5	
5	Hoàng Mạnh Tường	1964		Thái	Nhân dân	Pái Mỗ	
6	Đinh Công Mật	1957		Mường	Trưởng dòng họ	Tà Lọt	
7	Lường Văn Trai	1981		Thái	Người sản xuất giỏi	Trai Tôn	
8	Hà Văn Thuận	1962		Mường	Người sản xuất giỏi	Nà Cạn	
9	Vì Văn Niên	1966		Thái	Trưởng bản	Nong Cụt	
10	Hà Văn Lộc	1962		Thái	Nhân dân	Tháng 5	
3	Hua Păng	7					
1	Lý Văn Lún	1948		Dao	Nhân dân	Suối Ngõa	
2	Cầm Minh Chiêu	1944		Thái	Cán bộ hưu trí	Chiềng Cang	
3	Bàn Văn Quang	1976		Dao	Nhân dân	Suối Ba	
4	Đinh Ngọc Khéo	1944		Thái	Cán bộ hưu trí	Nà Sài	
5	Ngân Văn Thiện	1968		Thái	Nhân dân	Nà Bó II	
6	Lường Văn Ủn	1954		Thái	Nhân dân	Nà Bó I	
7	Hà Văn Cò	1976		Thái	Nhân dân	Bó Hiềng	
4	Mường Sang	7					
1	Lường Văn Thương	1944		Thái	Nhân dân	Bản Vật	
2	Vì Văn Hạnh	1967		Thái	Trưởng bản	Bản Lùn	
3	Lò Văn Đức	1962		Thái	Trưởng bản	Là Ngà 1	
4	Lò Văn Ẽn	1952		Thái	Nhân dân	Là Ngà 2	
5	Vì Văn Cúc	1959		Thái	Nhân dân	Sò Lườn	
6	Lường Văn Kít	1946		Thái	Nhân dân	Nà Bó 1	
7	Hà Văn Bến	1944		Thái	Nhân dân	Nà Bó 2	
5	Chiềng Sơn	10					
1	Lò Văn Thực	1972		Thái	Trưởng bản	Tiểu khu 8	
2	Vì Văn Ten	1952		Thái	Nhân dân	Tiểu khu 19/5	
3	Hoàng Văn Ương	1958		Thái	Nhân dân	Tiểu khu 1/5	
4	Thào A Sủ	1981		Mông	Nhân dân	Dân Quân	
5	Lường Văn Ngọc	1982		Thái	Nhân dân	Là Mường	
6	Sòng Mạnh Quang	1973		Mông	Trương bản	Hín Pén	
7	Cà Văn Kim	1963		Thái	Nhân dân	Nậm Dên	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
8	Sông A Chà	1973		Mông	Trưởng bản	Bản Suối Thín	
9	Đinh Văn Thơi	1969		Mường	Nhân dân	Co Phuong	
10	Sông A Tù	1966		Mông	Trưởng bản	Pha Luông	
6	Tân Hợp	10	2				
1	Mùi Văn Kinh	1958		Mường	Nhân dân	Cà Đạc	
2	Mùi Văn Hiền	1968		Mường	Nhân dân	Nà Mường	
3	Đinh Văn Tần	1954		Mường	Nhân dân	Nà Mỹ	
4	Mùi Văn Sơn	1960		Mường	Nhân dân	Sam Kha	
5	Mùi Văn Nguyên	1954		Mường	Nhân dân	Nà Sánh	
6	Tráng Thị Khoa		1972	Mông	Nhân dân	Suối Khoang	
7	Mùi Đăng Khoa	1959		Mường	Nhân dân	Pơ Nang	
8	Mùi Văn Nhân	1958		Mường	Nhân dân	Tầm Phế	
9	Mùi Văn Pốt	1964		Mường	Nhân dân	Sao Tua	
10	Sông A Páo	1954		Mông	Nhân dân	Lũng Mú	
11	Thào A Nhè	1977		Mông	Bí thư chi bộ	Bó Liễu	
12	Mùi Thị Thón		1959	Mường	Nhân dân	Suối Xáy	
7	Lóng Sập	14					
1	Tráng Láo Sự	1960		Mông	Nhân dân	Phiêng Cài	
2	Tráng Láo Lâu	1988		Mông	Nhân dân	Pha Nhên	
3	Tráng Láo Nu	1970		Mông	Trưởng bản	Pu Nhan	
4	Vì Văn Phụng	1950		Thái	Cán bộ hưu trí	Bản Phát	
5	Lò Văn Hán	1944		Thái	Già làng	Mường Bó	
6	Vì Văn Xanh	1968		Thái	Trưởng bản	Hong Húa	
7	Hoàng Văn Quang	1957		Thái	Cán bộ hưu trí	A Má I	
8	Lò Văn Quyết	1932		Thái	Cán bộ hưu trí	Bó Sập	
9	Lường Văn Khương	1958		Thái	Nhân dân	A Má II	
10	Tráng Láo Sênh	1958		Mông	Nhân dân	A Lá	
11	Lầu A So	1964		Mông	Nhân dân	Co Cháy	
12	Hạng A Sà	1967		Mông	Nhân dân	Buốc Quang	
13	Mùa A Páo	1962		Mông	Già làng	Buốc Pát	
14	Mùa A Di	1985		Mông	Trưởng bản	Pha Đón	
8	Quy Hường	9	2				
1	Bản Văn Thường	1950		Dao	Thầy mo	Bó Hoi	
2	Mùi Văn Tích	1958		Mường	Già làng	Nà Giảng	
3	Mùi Văn Lịch	1956		Mường	Cán bộ hưu trí	Nà Quyền	
4	Sa Mạc Hòa	1955		Mường	Già làng	Đồng Giảng	
5	Mùi Văn Len	1955		Mường	Cán bộ hưu trí	Suối Giảng II	
6	Đinh Thị Hoa		1967	Mường	Trưởng bản	Vằng Khoài	
7	Hoàng Đức Nghiệp	1962		Mường	Già làng	Suối Giảng I	
8	Triệu Văn Dân	1971		Dao	Trưởng bản	Chiềng Không	
9	Mùi Thị Dục		1961	Mường	Già làng	Bến Trai	
10	Vì Xuân Sanh	1956		Thái	Cán bộ hưu trí	Nà Giảng II	
11	Bản Văn Đen	1954		Dao	Trưởng bản	Suối Cáu	
9	TT. Mộc Châu	1					
1	Vì Văn Póm	1960		Thái	Trưởng bản	TK bản Mòn	
10	Nà Mường	7	1				
1	Bản Thị Thắng		1955	Dao	Già làng	Sỹ Lý	
2	Đinh Văn Dư	1965		Mường	Trưởng bản	Nà Mường	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
3	Bàn Văn Bình	1954		Dao	Già làng	Suối Khua	
4	Mùi Văn Chánh	1968		Thái	Nhân dân	Tân Ca	
5	Triệu Văn Hị	1965		Dao	Trưởng bản	Sầm Nặm	
6	Lò Đức Điền	1958		Thái	Cán bộ hưu trí	Kè Tèo	
7	Đình Văn Ngoan	1943		Mường	Già làng	Thống Nhất	
8	Hà Văn Áo	1953		Thái	Cán bộ hưu trí	Đoàn Kết	
11	Tân Lập	14					
1	Vàng A Chư	1960		Mông	Già làng	Ta Phênh	
2	Cứ A Páo	1954		Mông	Già làng	Phiêng Cành	
3	Đình Công Điệp	1963		Mường	Nhân dân	Tiểu khu 12	
4	Hà Văn Hờ	1943		Thái	Cán bộ hưu trí	Bản Hoa	
5	Lò Văn Hạc	1945		La Ha	Già làng	Nậm Khao	
6	Lường Văn Biên	1960		Thái	Người sản xuất giỏi	Bản Nà	
7	Triệu Văn Hoa	1960		Dao	Nhân dân	Co Phay	
8	Tặng Quốc Khánh	1962		Dao	Già làng	Phiêng Đón	
9	Hà Ngọc Quý	1957		Thái	Cán bộ hưu trí	Bản Dọi	
10	Lường Văn Nhan	1944		Thái	Nhân dân	Lóng Cóc	
11	Lường Văn Oanh	1966		Thái	Trưởng bản	Tiểu khu 34	
12	Lò Văn Đoàn	1967		Thái	Công an viên	Nậm Tôm	
13	Lò Văn May	1962		Thái	Nhân dân	Nà Pháy	
14	Lò Văn Đôn	1958		Thái	Nhân dân	Nà Tân	
12	Chiềng Hắc	10					
1	Hoàng Văn Thạc	1962		Thái	Trưởng bản	Hín Phá	
2	Vì Văn Thịnh	1965		Thái	Trưởng bản	Piềng Lán	
3	Lường Văn Chiến	1965		Thái	Bí thư chi bộ	Chiềng Pằn	
4	Hoàng Văn Dũng	1962		Thái	Nhân dân	Tắt Ngoẵng	
5	Hà Văn Chiềng	1972		Thái	Nhân dân	Pá Phang 1	
6	Lường Văn Tươi	1960		Xinh Mun	Cán bộ hưu trí	Tong Hán	
7	Mùa A Dính	1959		Mông	Trưởng dòng họ	Tà số 1	
8	Vì Văn Thu	1971		Xinh Mun	Nhân dân	Cò Liu	
9	Hoàng Văn Thương	1951		Thái	Cán bộ hưu trí	Pá Phang 2	
10	Mùa A Đế	1961		Mông	Trưởng dòng họ	Tà số 2	
13	Đông Sang	8	1				
1	Vì Văn Phình	1954		Thái	Cán bộ hưu trí	Bản Áng	
2	Vàng A Ký	1962		Mông	Nhân dân	Co Sung	
3	Lò Thị Thanh		1959	Thái	Nhân dân	Bản Áng 3	
4	Thào A Páo	1942		Mông	Già làng	Chăm Cháy	
5	Vàng A Súa	1962		Mông	Trưởng dòng họ	Pa Phách 1	
6	Lường Văn Miện	1960		Thái	Nhân dân	Bản Cóc	
7	Lò Hồng Phôn	1956		Thái	Nhân dân	Bản Búa	
8	Lầu A Chư	1964		Mông	Trưởng dòng họ	Nà Kiến	
9	Vàng A Tồng	1952		Mông	Già làng	Pa Phách 2	
14	Chiềng Khừa	7	2				
1	Hà Thị Ước		1975	Thái	Người sản xuất giỏi	Bản Cang	
2	Giàng Láo Tênh	1952		Mông	Nhân dân	Căng Ty	
3	Dừ Láo Cao	1964		Mông	Già làng	Bản Trọng	
4	Hà Thị Xoa		1972	Thái	Người sản xuất giỏi	Bản Phách	
5	Hà Văn Tom	1954		Thái	Nhân dân	Bản Tồng	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
6	Giảng A Chua	1986		Mông	Nhân dân	Ông Lý	
7	Sông A Đồng	1975		Mông	Nhân dân	Xa Lú	
8	Mùa A Tổng	1985		Mông	Nhân dân	Suối Đon	
9	Lò Văn La	1962		Thái	Nhân dân	Bản Khừa	
15	TT NT Mộc Châu	7					
1	Lường Văn Hợp	1978		Thái	Trưởng bản	Chờ Lồng	
2	Lầu Láo Ta	1955		Mông	Trưởng bản	Pa Khen	
3	Lò Văn Sẹ	1983		Thái	Trưởng bản	Bản Ôn	
4	Vàng A Cửa	1960		Mông	Già làng	Pa Khen III	
5	Lường Văn Đính	1955		Thái	Cán bộ hưu trí	Chiềng Đi	
6	Bùi Văn Quý	1960		Mường	Trưởng bản	Bó Bun	
7	Triệu Văn Sơn (Dần)	1960		Dao	Thầy mo	Tà Loọng	
II	Huyện Vân Hồ	118	1				
1	Xã Chiềng Yên	11					
1	Bùi Văn Chính	1959		Mường	Già làng	Nà Bai	
2	Hà Văn Quang	1954		Thái	Cán bộ hưu	Bản Niên	
3	Bản Văn Minh	1965		Dao	Già làng	Bản Leo	
4	Hà Văn Hiền	1984		Thái	Thành phần khác	Bống Hà	
5	Bản Văn Và	1960		Dao	Già làng	Piềng Chà	
6	Ngần Văn Trọng	1956		Thái	Già làng	Suối Mực	
7	Lý Văn Đức	1964		Dao	Thầy cúng	Pa Puộc	
8	Bản Văn Xiên	1956		Dao	Thầy cúng	Phà Lè	
9	Vì Văn San	1936		Thái	Già làng	Phụ Mẫu	
10	Triệu Văn Lộc	1962		Dao	Già làng	Cò Bá	
11	Hà Văn Ngụy	1980		Thái	Thành phần khác	Bản Bướn	
2	Xã Chiềng Xuân	7					
1	Phàng A Phà	1962		Mông	Già làng	Tân Thành	
2	Sông A Dénh	1969		Mông	Trưởng dòng họ	Sa Lai	
3	Lò Văn Ngỏn	1960		Mường	Bí thư chi bộ	Nà Sàng	
4	Vì Văn Huân	1991		Thái	Trưởng bản	Dúp Kén	
5	Phàng A Sào	1980		Mông	Ban CT MT	Nậm Dên	
6	Phàng A Tu	1964		Mông	Bí thư chi bộ	Khò Hồng	
7	Đinh Công Nhị	1955		Mường	Già làng	Suối Quanh	
3	Mường Men	6					
1	Hà Văn Phương	1977		Thái	Trưởng dòng họ	Bản Chột	
2	Lò Kim Duyên	1958		Thái	Cán bộ hưu	Bản Ui	
3	Lò Xuân Hương	1956		Thái	Cán bộ hưu	Bản Khả Nhài	
4	Hà Văn Quý	1964		Thái	Trưởng dòng họ	Bản Cóm	
5	Vì Văn Thu	1960		Thái	Cán bộ hưu	Bản Ưông	
6	Hà Văn Quyết	1950		Thái	Cán bộ hưu	Bản Nà Pa	
4	Chiềng Khoa	6					
1	Ngần Văn Lãng	1962		Thái	Già làng	Tín Tộc	
2	Hà Kim Soạn	1950		Thái	Cán bộ hưu	Mường Khoa	
3	Ngần Văn Thịnh	1963		Thái	Già làng	Nà Chá	
4	Lò Văn Đanh	1962		Thái	Thành phần khác	Không	
5	Vì Văn Thay	1948		Thái	Già làng	Chiềng Lè	
6	Vì Văn Chiên	1953		Thái	Thầy cúng	Bản Páng	
5	Suối Bàng	10					

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
1	Ngân Văn Ôn	1957		Thái	Thành phần khác	Bản Pa Đì	
2	Ngân Văn Thương	1956		Thái	Cán bộ hưu	Bản Sỏi	
3	Bản Văn Toàn	1964		Dao	Trưởng bản	Chiềng Đa	
4	Lường Văn Chiến	1958		Thái	Thành phần khác	Bản Ấm	
5	Vì Văn Chấn	1965		Thái	Thành phần khác	Pửa Lai	
6	Đinh Văn Chánh	1962		Mường	Thành phần khác	Châu Phong	
7	Mùi Văn Thu	1952		Mường	Cán bộ hưu	Khoang Tuồng	
8	Mùi Văn Thoa	1961		Mường	Trưởng bản	Pửa Ta	
9	Giàng A Nụ	1982		Mông	Thành phần khác	Suối Khẩu	
10	Mùi Văn Thiên	1962		Mường	Trưởng bản	Bản Bó	
6	Tân Xuân	8	1				
1	Hà Văn Tiếp	1969		Thái	Thành phần khác	Đông Tà Lào	
2	Đinh Công Hôn	1938		Mường	Cán bộ hưu	Tây Tà Lào	
3	Hà Đức Dung	1951		Thái	Trưởng dòng họ	Thấm Tôn	
4	Vì Văn Thúc	1964		Thái	Thành phần khác	Bản Bướn	
5	Vì Thị Xum		1960	Thái	Thành phần khác	Bản Ngà	
6	Mùa A Lâu	1956		Mông	Trưởng dòng họ	Bản Bún	
7	Sông A Sào	1965		Mông	Trưởng dòng họ	Bản Láy	
8	Thào A Chồng	1960		Mông	Thầy cúng	Cột Mốc	
9	Giàng A Chu	1977		Mông	Thành phần khác	Sa Lai	
7	Song Khũa	9					
1	Đinh Công Phức	1955		Mường	Già làng	Co Súc	
2	Vì Văn Quý	1942		Thái	Cán bộ hưu	Tà Lạc	
3	Đinh Bình Ly	1960		Mường	Cán bộ hưu	Lóng Khũa	
4	Mùi Văn Xiên	1953		Mường	Già làng	Tàu Dầu	
5	Mùi Văn Đồng	1957		Mường	Già làng	Co Hó	
6	Quách Công Thân	1965		Mường	Thành phần khác	Bản Un	
7	Đinh Thế Chiêu	1957		Mường	Cán bộ hưu	Tầm Phế	
8	Đinh Văn Cục	1966		Mường	Thành phần khác	Song Hưng	
9	Mùi Văn Vững	1979		Mường	Thành phần khác	Suối Sầu	
8	Quang Minh	5					
1	Vì Văn Pun	1953		Thái	Thành phần khác	Bản Bó	
2	Lường Văn Súng	1937		Thái	Cán bộ hưu	Nà Bai	
3	Hà Văn Quang	1956		Thái	Cán bộ hưu	To Ngùi	
4	Hà Văn Quý	1962		Thái	Thành phần khác	Bản Coong	
5	Mùi Văn Sung	1965		Mường	Thành phần khác	Bản Lòm	
9	Mường Tề	8					
1	Hà Trọng Lối	1954		Thái	Cán bộ hưu	Bản Hòa	
2	Lường Văn Tương	1962		Thái	Thành phần khác	Bản Háng	
3	Lường Văn Hắc	1952		Thái	Thầy cúng	Mường Tề	
4	Lường Văn Mãng	1964		Thái	Thành phần khác	Săn Hiềng	
5	Vì Thanh Trắc	1957		Thái	Cán bộ hưu	Nhúng	
6	Đinh Công Toàn	1959		Mường	Cán bộ hưu	Chiềng Ban	
7	Đinh Công Mông	1966		Mường	Thành phần khác	Bản Hinh	
8	Lường Văn Linh	1962		Thái	Cán bộ hưu	Pơ Tào	
10	Vân Hồ	14					
1	Đặng Văn On	1948		Dao	Già làng	Sao Đỏ 1	
2	Đặng Văn Là	1943		Dao	Già làng	Suối Lìn	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
3	Mùi Văn Quý	1950		Mường	Già làng	Hang Trùng 1	
4	Mùi Văn Nhung	1957		Mường	Trưởng bản	Hang Trùng 2	
5	Tráng A Chơ	1957		Mông	Già làng	Hua Tạt	
6	Giàng A Lành	1964		Mông	Già làng	Chiềng Đi 2	
7	Vàng A Phai	1983		Mông	Thành phần khác	Pa Cốp	
8	Lý Văn Hịn	1960		Dao	Già làng	Sao Đỏ 2	
9	Lầu A Sênh	1948		Mông	Già làng	Bó Nhàng 2	
10	Mùa A Khai	1972		Mông	Thành phần khác	Pa Chè	
11	Vàng A Chú	1957		Mông	Già làng	Chiềng Đi 1	
12	Giàng A Lành	1963		Mông	Già làng	Thuông Cuông	
13	Giàng A Váng	1952		Mông	Già làng	Bó Nhàng 1	
14	Sông A Dãnh	1981		Mông	Thành phần khác	Chùa Tai	
11	Liên Hòa	6					
1	Ngần Ngọc Thu	1964		Thái	Cán bộ hưu	Bản Nôn	
2	Đinh Công Sơn	1960		Mường	Cán bộ hưu	Bản Lẩn	
3	Đinh Văn Miên	1962		Mường	Thành phần khác	Bản Ngậm	
4	Bản Văn Tuyên	1955		Dao	Cán bộ hưu	Suối Nậu	
5	Quách Công Cứ	1977		Mường	Thành phần khác	Bản Tà Phù	
6	Đinh Văn Ôn	1960		Mường	Thành phần khác	Bản Dón	
12	Lống Luông	9					
1	Mùa A Cảnh	1965		Mông	Già làng	Co Chàm	
2	Sông A Lự	1980		Mông	Thành phần khác	Co Tang	
3	Giàng A Pàng	1957		Mông	Cán bộ hưu	Co Lống	
4	Tính A Sua	1969		Mông	Ban CTMT	Săn Cài	
5	Hờ A Khúa	1973		Mông	Ban CTMT	Pa Kha	
6	Tráng A Khúa	1952		Mông	Ban CTMT	Lống Luông	
7	Ngần Văn Ý	1984		Thái	Ban CTMT	Suối Bon	
8	Giàng A Giồng	1966		Mông	Già làng	Lũng Xá	
9	Giàng A Tú	1966		Mông	Trưởng dòng họ	Tà Dê	
13	Tô Múa	11					
1	Vì Văn Phương	1966		Thái	Trưởng bản	Bản Đạo	
2	Hà Minh Thúy	1949		Thái	Thành phần khác	Cho Đáy	
3	Lường Văn Tuyển	1961		Thái	Cán bộ hưu	Suối Liếm	
4	Lường Văn Đùm	1956		Thái	Già làng	Lắc Mường	
5	Bản Văn Xiển	1960		Dao	Thành phần khác	Đá Mài	
6	Hà Văn Thảo	1940		Thái	Cán bộ hưu	Trung tâm	
7	Lường Văn Hòa	1952		Thái	Già làng	Bản Khâm	
8	Hà Ngọc Chấn	1958		Thái	Già làng	Bản Mến	
9	Lường Văn Xuân	1966		Thái	Thành phần khác	Co Cài	
10	Hà Văn Uôn	1961		Thái	Già làng	Pàn Ngùa	
11	Lường Văn Hương	1963		Thái	Trưởng bản	Bó Mông	
14	Xuân Nha	8					
1	Hà Văn Hạnh	1957		Mường	Thầy mo	Pù Lầu	
2	Lò Văn Pốp	1964		Mường	Thành phần khác	Bản Tum	
3	Đinh Công Máy	1969		Mường	Thành phần khác	Nà Hiêng	
4	Hà Văn Suối	1947		Thái	Cán bộ hưu	Chiềng Nưa	
5	Vì Văn Đức	1968		Thái	Thành phần khác	Chiềng Hin	
6	Vì Văn Luật	1966		Thái	Thành phần khác	Bản Thín	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
7	Hà Văn Thành	1940		Thái	Già làng	Nà An	
8	Đình Công Đạo	1962		Mường	Thành phần khác	Mường An	
III	Huyện Mường La	203	3				
1	Xã Mường Trai	7					
1	Quảng Văn Yêu	1965		Thái	Nông dân	Bản Khâu Ban	
2	Cà Văn Tiệp	1968		Thái	Nông dân	Bản Cang Bó Ban	
3	Tòng Văn Diêm	1952		Thái	Già làng	Bản Phiêng Hua Nà	
4	Cà Văn Yên	1949		Thái	Cán bộ hưu	Bản Lả Mường	
5	Cà Văn Bộ	1964		Thái	Nông dân	Bản Búng Cuổng	
6	Lò Văn Hương	1953		Thái	Cán bộ hưu	Bản Huổi Muôn	
7	Quảng Văn Páng	1955		La Ha	Già làng	Bản Huổi Ban	
2	Xã Pi Toong	10					
1	Vì Văn Mưu	1953		Thái	Già làng	Bản Pi	
2	Cà Văn Phanh	1939		Thái	Già làng	Bản Lửa	
3	Quảng Văn Cu	1953		La ha	Cán bộ hưu	Bản Tạy	
4	Lò Văn Hậu	1960		La ha	Cán bộ hưu	Bản Chà Lao	
5	Sộng A Caur	1957		Mông	Già làng	Bản Nà Trà	
6	Lò Văn Lánh	1957		Thái	Già làng	Bản Tong	
7	Vì Văn Đồi	1949		Thái	Già làng	Bản Ten	
8	Vì Văn Yên	1957		Thái	Cán bộ hưu	Bản Cang Phiêng	
9	Vì Văn Diêm	1945		Thái	Cán bộ hưu	Bản Nong Pi	
10	Cà Văn Đồi	1942		Thái	Già làng	Bản Núa Trò	
3	Xã Mường Chùm	16					
1	Quảng Văn Ích	1971		Thái	Hộ SXKDG	Bản Nà Tòng	
2	Quảng Văn Hải	1980		Thái	Trưởng bản	Bản Liu	
3	Quảng Văn Sừ	1956		Thái	Già làng	Bản Nà Nhụng	
4	Lò Văn Sum	1952		Thái	Già làng	Bản Nong Buôi	
5	Lò Văn Quynh	1973		Thái	Mặt trận bản	Bản Ún	
6	Lò Văn Tiệp	1955		Thái	Bí thư chi bộ	Bản Pát	
7	Quảng Văn Phái	1969		Thái	Nông dân	Bản Nà Nong	
8	Quảng Văn Duyên	1965		Thái	Bí thư chi bộ, trưởng bản	Bản Hồng Hìn	
9	Mùa A Tu	1962		Mông	Già làng	Bản Huổi Hiếu	
10	Lầu A Chia	1970		Mông	Chi hội NCT	Bản Nà Thươn	
11	Thào A Sụng	1969		Mông	Nông dân	Bản Nong Chạy	
12	Giăng A Chua	1975		Mông	Bí thư chi bộ	Bản Co Tòng	
13	Lò Văn Trịnh	1984		Thái	Trưởng bản	Bản Kham Mường	
14	Cà Văn Hợp	1960		Thái	Cán bộ hưu	Bản Pàn	
15	Lò Văn Liên	1968		Thái	Trưởng bản	Bản Pá Nặm	
16	Lò Văn Táo	1962		Thái	Mặt trận bản	Bản Lửa Chang	
4	Xã Mường Bú	25	1				
1	Tòng Văn Bình	1957		Thái	Cán bộ hưu	Bản Pu Luông	
2	Quảng Văn Páng	1964		Thái	Nông dân	Bản Nà Nong	
3	Lèo Văn Ninh	1957		Thái	Già làng	Bản Phiêng Bùng	
4	Quảng Văn Sương	1970		La Ha	Già làng	Bản Hìn Ban	
5	Lèo Văn Trục	1958		Thái	Chi hội NCT	Bản Nà Xi	
6	Doãn Văn Trình	1960		Kinh	Nông dân	Tiểu Khu 2	
7	Lò Văn Vui	1964		Thái	Nông dân	Bản Mường Bú	
8	Cầm Văn Bun	1947		Thái	Già làng	Bản Búng Diến	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
9	Quảng Văn Bình	1955		Thái	Già làng	Bản Giàn	
10	Lù Văn Chức	1961		Thái	Cán bộ hưu	Bản Cúp	
11	Lò Văn Hôm	1955		Thái	Chi hội NCT	Bản Chón	
12	Cà Văn Muôn	1948		Thái	Chi hội NCT	Bản Sang	
13	Lò Văn Hon	1955		Thái	Già làng	Bản Ngoạng	
14	Lò Văn Lánh	1957		Thái	Già làng	Bản Đồng Luông	
15	Lò Văn Là	1957		Thái	Già làng	Bản Nang Phai	
16	Tòng Văn San	1970		Thái	Chi hội Nông dân	Bản Bằng Phột	
17	Lò Văn Chiến	1981		Thái	Nông dân	Bản Huổi Cưởm	
18	Quảng Văn Xôn	1952		Thái	Già làng	Bản Huổi Hào	
19	Vừ A Cùa	1951		Mông	Già làng	Bản Bó Cóp	
20	Vàng A Lạ	1965		Mông	Già làng	Bản Pá Tong	
21	Hờ A Dénh	1982		Mông	Bí thư chi bộ, Trưởng bản	Bản Pá Xúm	
22	Lò Văn Học	1963		Thái	Già làng	Bản Bùng	
23	Lê Thị Khánh		1954	Kinh	Cán bộ hưu	Tiểu Khu 1	
24	Tòng Văn Khut	1934		Thái	Cán bộ hưu	Bản Văn Minh	
25	Lò Văn Inh	1955		Thái	Chi hội NCT	Bản Hua Bó	
26	Quảng Văn Sừ	1947		Thái	Cán bộ hưu	Bản Ta Mo	
5	Xã Chiềng Ân	7					
1	Tòng Văn Là	1968		La Ha	Khuyến nông viên	Bản Pá Xá Hồng	
2	Cứ A Súa	1956		Mông	Già làng	Bản Nong Hoi Dưới	
3	Thào A Dê	1979		Mông	Nông dân	Bản Nong Hoi Trên	Tên cũ Dế
4	Cháng A Trắng	1955		Mông	Cán bộ hưu	Bản Nong Bông	
5	Thào A Kính	1980		Mông	Bí thư chi bộ, Trưởng bản	Bản Hán Trạng	
6	Cháng A Sừ	1965		Mông	Mặt trận bản	Bản Sạ Súng	
7	Phàng A Di	1965		Mông	Nông dân	Bản Tả Pù Chừ	
6	Xã Chiềng Muôn	6					
1	Lò Văn Phở	1965		La Ha	Cán bộ hưu,	Bản Nong Quài	
2	Lò Văn Ặng	1980		La Ha	Bí thư chi bộ, trưởng bản	Bản Pá Kim	
3	Hàng A Vư	1980		Mông	Nông dân	Bản Cát Linh	
4	Giàng A Vạng	1976		Mông	Nông dân	Bản Hua Chiến	
5	Giàng A Kénh	1993		Mông	Nông dân	Bản Hua Kim	
6	Vàng A Chầu	1970		Mông	Phó Chủ tịch CCB xã	Bản Hua Đán	
7	Xã Nậm Păm	10					
1	Lò Văn Cương	1952		Thái	Cán bộ hưu	Hua Nậm	
2	Lò Văn Sương	1964		La Ha	Già làng	Huổi Liếng	
3	Lò Văn Muôn B	1954		Thái	Nông dân	Bản Hốc	
4	Lò Văn Là	1959		La Ha	Bí thư chi bộ	Huổi Hốc	Thành phần DT
5	Cà Văn Phan	1944		Thái	Già làng	Bản Bâu	
6	Tòng Văn Ôn	1944		Thái	Già làng	Bản Piệng	
7	Giàng A Chá	1957		Mông	Già làng	Hua Piệng	
8	Quảng Văn Khan	1954		Thái	Cán bộ hưu	Bản Ít	
9	Mùa A Chá	1964		Mông	Già làng	Huổi Có	
10	Sùng A Lạ	1957		Mông	Già làng	Nong Bấu	
8	Thị trấn Ít Ong	15	1				
1	Lò Văn Bương	1964		Thái	Nông dân	Bản Nà Lốc	
2	Quảng Văn Duyên	1966		Thái	Bí thư chi bộ	Bản Nong Heo	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
3	Quảng Văn Khệt	1958		Thái	Nông dân	Tk Nang Cau	
4	Lường Văn Phương	1960		Thái	Chi hội trưởng Hội NCT	Bản Chiềng Tề	
5	Lò Văn Khệ	1960		Thái	Chi hội trưởng Hội NCT	TK Hua Ít	
6	Lò Văn Ngẫu	1961		Thái	Mặt trận bản	Bản Nà Tông	
7	Lò Văn Hiếu	1957		Thái	Nông dân	Bản Nà Lo	
8	Lò Văn Phan	1946		Thái	Già làng	Bản Nà Nong	
9	Lò Văn Phương	1959		Thái	Bí thư chi bộ	TK Mé Liù	
10	Cà Văn Lào	1958		Thái	Cán bộ hưu	TK Ít Bon	
11	Quảng Văn Lánh	1962		Thái	Chi hội trưởng Hội NCT	TK Phiêng Tìn	
12	Lê Bá Khanh	1956		Kinh	Cán bộ hưu, Bí thư chi bộ	Tiểu khu I	
13	Hà Văn Lộc	1949		Thái	Chi hội trưởng Hội ND	Tiểu khu II	
14	Đèo Văn Sứ	1945		Thái	Cán bộ hưu	Tiểu khu III	
15	Lường Thị Tền		1951	Thái	Cán bộ hưu	Tiểu khu IV	
16	Tòng Xuân Ninh	1955		Thái	Cán bộ hưu, Mặt trận bản	Tiểu khu V	
9	Xã Hua Trai	10					
1	Thào A Nénh	1970		Mông	Già làng	Thảm Cọng	
2	Quảng Văn Chung	1962		La Ha	Già làng	Lọng Bong	
3	Thào A Thề	1963		Mông	Già làng	Pá Han	
4	Vì Văn Lả	1939		Thái	Hộ SXKD	Phiêng Lòi	
5	Lò Văn Xiên	1959		Thái	Già làng	Bản Mến	
6	Lò Văn Păn	1960		Thái	Già làng	Bản Po	
7	Tòng Văn Păn	1954		Thái	Già làng	Bản Ở	
8	Quảng Văn Yêu	1963		Thái	Già làng	Đông khít	
9	Thào A Sưa	1968		Mông	Già làng	Nậm Hồng	
10	Quảng Văn Học	1958		Thái	Cán bộ hưu	Bản Lè	
10	Xã Chiềng San	7					
1	Lèo Văn Nói	1952		Thái	Già làng	Bản Chiến	
2	Hàng A Hậu	1974		Mông	Nông dân	Bản Kéo Ốt	
3	Lò Văn Sổ	1964		Thái	Già làng	Nong Luồng	
4	Lò Văn Học	1953		Thái	Nông dân	Pá Chiến	
5	Lò Văn Lịch	1962		Thái	Già làng	Bản Lâm	
6	Ly A Dia	1981		Mông	Mặt trận bản	Bản Pú Pẩu	
7	Ly A Cha	1975		Mông	Nông dân	Púng Quai	
11	Xã Ngọc Chiến	15					
1	Giàng Nủ Páo	1971		Mông	Nông dân	Lọng Cang	
2	Lò Bá Ân	1955		Thái	Cán bộ hưu	Mường Chiến	
3	Lò Văn Đầy	1953		Thái	Cán bộ hưu	Bản Lướt	
4	Quảng Văn Inh	1941		Thái	Già làng	Bản Khua Vai	
5	Lèo Văn Tấn	1958		Thái	Già làng	Bản Phây	
6	Lò Văn Dương	1961		Thái	Già làng	Bản Kê	
7	Lò Văn Biện	1953		Thái	Già làng	Mường Chiến II	
8	Cà Văn Song	1964		Thái	Già làng	Nà tau	
9	Mùa A Chữ	1968		Mông	Già làng	Giàng Phổng	
10	Lầu A Tủa	1978		Mông	Nông dân	Huổi Ngùa	
11	Sùng A Chu	1968		Mông	Già làng	Pú Dánh	
12	Lò Văn Phát	1955		Thái	Cán bộ hưu	Đông Xuông	
13	Kháng A Dáo	1970		Mông	Già làng	Nậm Nghiệp	
14	Sùng A Sạ	1962		Mông	Già làng	Chom Khâu	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
15	Phàng A Chau	1966		Mông	Già làng	Chăm Pộng	
12	Xã Chiềng Lao	18					
1	Lường Văn Biển	1973		Thái	Trưởng bản	Tà Sài	
2	Cà Văn Hoa	1952		Thái	Cao tuổi, cán bộ hưu	Nà Nong	
3	Lò Văn Tiên	1965		Thái	Nông dân	Phiêng Cại	
4	Quàng Văn Păng	1950		Thái	Già làng	Bản Cun	
5	Cà Văn Hặc	1954		Thái	Mặt trận bản	Huổi Choi	
6	Lò Văn Đưa	1959		Thái	Mặt trận bản	Bản Nhạp	
7	Lò Văn Piến	1966		Thái	Mặt trận bản	Bản Léch	
8	Lò Văn Bua	1958		Thái	Nông dân	Nà Léch	
9	Lò Văn Toán	1974		Thái	Trưởng bản	Nà Cường	
10	Lò Văn Xiên	1961		Thái	Nông dân	Bản Mạ	
11	Lò Văn Khang	1977		La Ha	Nông dân	Huổi Tóng	
12	Lò Văn Diên	1973		La Ha	Trưởng bản	Huổi Quàng	
13	Lường Văn Quyên	1975		Thái	Bí thư chi bộ	Xu Xăm	
14	Đèo Văn Lá	1973		Thái	Bí thư chi bộ	Bản Pậu	
15	Vừ A Ly	1985		Mông	Bí thư chi bộ	Phiêng Phả	
16	Lầu A Chai	1980		Mông	Phó Bí thư chi bộ	Đán Ẽn	
17	Vàng A Cháu	1983		Mông	TDH	Huổi Hậu	
18	Vàng A Dia	1966		Mông	TDH	Pá Sóng	
13	Xã Nặm Giôn	14	1				
1	Lò Văn Huôm	1960		La Ha	Già làng	Huổi Lẹ	
2	Mùa A Hua	1975		Mông	Già làng	Huổi Chà	
3	Quàng Văn Ẩn	1939		La Ha	Cán bộ hưu	Huổi Ngàn	
4	Ly A Vự	1975		Mông	Già làng	Huổi Pươi	
5	Quàng Văn Bun	1966		Kháng	Già làng	Huổi Tao	
6	Lò Văn Phát	1975		Kháng	Già làng	Pá Mông	
7	Hờ A Nênh	1956		Mông	Già làng	Huổi Săn	
8	Mùa A Dừa	1964		Mông	Già làng	Huổi Hốc	
9	Lò Văn Sỏi	1957		Kháng	Già làng	Pá Pù	
10	Quàng Văn Ánh	1968		La Ha	Già làng	Co Đưa	
11	Mùa A Tổng	1965		Mông	Già làng	Nặm Cùm	
12	Vạ A Dệnh	1932		Mông	Trưởng dòng họ	Đen Đin	
13	Quàng Thị Hương		1944	Kháng	Già làng	Pá Hợp	
14	Hờ A Tông	1969		Mông	Già làng	Huổi Chèo	
15	Mùa A Páo	1956		Mông	Già làng	Púng Ngùa	
14	Xã Chiềng Công	17					
1	Giàng A Sênh	1958		Mông	Già làng	Đin Lanh	
2	Giàng A Chu	1969		Mông	Già làng	Co Sủ Trên	
3	Mùa A Pó	1963		Mông	Già làng	Co Sủ Dưới	Tên cũ Páo
4	Vàng A Trang	1950		Mông	Già làng	Tốc Tát Trên	
5	Giàng A Cua	1967		Mông	Trưởng dòng họ, trưởng	Tốc Tát Dưới	
6	Quàng Văn Phương	1966		Mông	Già làng	Nặm Hồng	
7	Sùng A Lệnh	1953		Mông	Cán bộ hưu, thầy mo	Bản Mạo	
8	Hàng A Thọ	1968		Mông	Trưởng dòng họ	Kéo Hóm	
9	Giàng A Lộng	1973		Mông	Già làng	Khao Lao Dưới	
10	Mùa A Chổng	1973		Mông	Già làng	Chổng Du Tầu	Tên cũ
11	Lù A Giàng	1967		Mông	Trưởng dòng họ	Hán Cá Thệnh	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
12	Lầu A Cua	1928		Mông	Già làng	Lọng Bó	
13	Lò Văn Nặng	1959		Mông	Già làng	Nong Hùn	
14	Sùng A Vư (A)	1976		Mông	Già làng	Bản Mới	
15	Lầu A Thái	1972		Mông	Trưởng dòng họ	Pá Chè	
16	Giàng A Sộng	1962		Mông	Già làng	Khao Lao Trên	
17	Mùa A Lử	1964		Mông	Trưởng dòng họ, Hộ	Tào Ván	
15	Xã Chiềng Hoa	14					
1	Ly A Dính	1970		Mông	Nông dân	Bản Lọng Sắn	
2	Lò Văn Loan	1967		Thái	Nông dân	Bản Chông	
3	Lò Văn Ôn	1955		Thái	Già làng	Bản Mường Pía	
4	Lò Văn Tiên	1968		Thái	Nông dân	Bản Nong Xưa	
5	Hoàng Văn Ụi	1949		Thái	Cán bộ hưu	Bản Tà	
6	Cà Văn Hối	1960		Thái	Nông dân	Bản Áng Nghịu	
7	Lò Văn Khở	1956		Thái	Nông dân	Bản Hin Phá	
8	Mùa A Dua	1978		Mông	Nông dân	Bản Pá Liềng	
9	Vàng A Co	1973		Mông	Nông dân	Bản Pháy Hượn	
10	Lường Văn Pành	1950		Thái	Già làng	Bản Lửa Xe	
11	Quảng Văn Ngắm	1963		Thái	Nông dân	Bản Hát Hay	
12	Quảng Văn Dòm	1964		Thái	Nông dân	Bản Phương Yên	
13	Mùa A Sú	1970		Mông	Nông dân	Bản Huổi Má	
14	Giàng A Dơ	1963		Mông	Nông dân	Bản Nong Ế	
16	Xã Tạ Bú	12					
1	Sòng A Thái	1980		Mông	Mặt trận bản	Bản Pá Tong	
2	Sòng A Chá	1971		Mông	Nông dân	Bản Thẩm Hon	
3	Lường Văn Phương	1957		Thái	Già làng	Bản Két	
4	Lò Văn Phương	1949		Thái	Già làng	Bản Tạ Bú	
5	Lò Văn Hoàng	1967		Thái	Thầy mo, thầy cúng	Bản Mòn	
6	Lò Văn Sô	1962		Thái	Chủ tịch HNCT xã	Bản Tạ Búng	
7	Lò Văn Ính	1963		Thái	Cán bộ hưu	Bản Pét	
8	Lò Văn Bánh	1965		Thái	Y tế bản	Bản Bắc	
9	Lò Văn Hao	1965		Thái	Già làng	Bản Pậu	
10	Lò Văn Đức	1965		Thái	Già làng	Bản Tôm	
11	Cà Văn Hồng	1964		Thái	Phó Bí thư chi bộ	Bản Buôi	
12	Vừ A Tro (a)	1960		Mông	Già làng	Bản Chom Cọ	
IV	Huyện Yên Châu	152	3				
1	Xã Chiềng Đông	13					
1	Hoàng Văn Dương	1958		Thái	Người dân	Bản Nhôm	
2	Hoàng Văn Chương	1960		Thái	Người dân	Bản Chùm	
3	Hoàng Văn Koong	1956		Thái	Người dân	Bản Hượn	Tên cũ (Cờ
4	Hoàng Văn Thít	1956		Thái	Hội cao tuổi bản	Bản Chai	
5	Lừ Văn Chiến	1962		Thái	Người dân	Bản Huổi Pù	
6	Hoàng Văn Bường	1959		Thái	Người dân	Bản Thên Luông	
7	Quảng Văn Thường	1965		Thái	Người dân	Bản Nặm Ún	
8	Quảng Văn Sơn	1963		Thái	Hội cựu chiến binh	Bản Luông Mé	
9	Hoàng Văn Bổng	1965		Thái	Người dân	Bản Đông Tầu	
10	Hoàng Văn Sum	1959		Thái	Người dân	Bản Na Pán	
11	Mùa A Mang	1957		Mông	Người dân	Bản Huổi Siêu	
12	Hạng A Tủa A	1973		Mông	Người dân	Bản Púng Khoai	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
13	Sông A Tông	1950		Mông	Người dân	Bản Kéo Bó	
2	Xã Chiềng Sàng	7					
1	Hoàng Văn Đào	1951		Thái	Người dân	Bản Chiềng Sàng	
2	Lò Hoàng Yên	1956		Thái	Cán bộ hưu	Bản Chiềng Sàng 2	
3	Lương Văn Chính	1952		Thái	Người dân	Bản Mo	
4	Lò Văn Hòa	1959		Thái	Cán bộ hưu	Bản Búng Mo	
5	Hoàng Văn Cầu	1948		Thái	Người dân	Bản Đán	
6	Lò Văn Chung	1965		Thái	Người dân	Bản Đán 2	
7	Lò Văn Minh	1962		Thái	Người dân	Bản Mai Ngập	
3	Chiềng Păn	5	1				
1	Lò Văn Khởi	1957		Thái	Cán bộ hưu	Bản Ngùa	
2	Lò Văn Sán	1958		Thái	Người dân	Bản Boong Xanh	
3	Hoàng Văn Phứa	1957		Thái	Người dân	Bản Sốp Sạng	
4	Quảng Thị Dừng		1968	Thái	Người dân	Bản Phát	
5	Hà Văn Châm	1954		Khơ Mú	Cán bộ hưu	Bản Thàn	
6	Hoàng Văn Phóng	1960		Thái	Người dân	Bản Pang Héo	
4	Xã Viêng Lán	5					
1	Vì Văn Lây	1950		Thái	Cán bộ hưu	Nà Và	
2	Hoàng Văn Phở	1960		Thái	Trưởng bản	Mường Vạt	
3	Lò Văn Ứn	1949		Thái	Người dân	Huổi Hẹ	
4	Lừ Văn Trường	1987		Thái	Người dân	Huổi Qua	
5	Lừ Văn Viễn	1959		Thái	Trưởng bản	Kho Vàng	Họ cũ (Lò)
5	Xã Chiềng Khoi	6					
1	Lò Văn Dong	1957		Thái	Người dân	Bản Hiêm	
2	Mề Văn Váng	1955		Thái	Cán bộ hưu	Bản Pút	
3	Mề Tiến Đăm	1957		Thái	Cán bộ hưu	Bản Tùm	
4	Lừ Văn Kẹo	1938		Thái	Cán bộ hưu	Bản Mé	
5	Hoàng Văn Xuân	1963		Thái	Cán bộ hưu	Bản Na Đông	
6	Hoàng Văn Quang	1976		Thái	Trưởng bản	Bản Ngoàng	
6	Xã Sập Vạt	11					
1	Quảng Văn Hoa	1964		Thái	Cán bộ hưu	Bản Bất Đông	
2	Quảng Văn Châm	1963		Khơ Mú	Bí thư Chi bộ	Bản Khóng	
3	Quảng Văn Xiêng	1967		Thái	Cán bộ hưu	Bản Nà Khái	
4	Lò Văn Khù	1941		Thái	Cán bộ hưu	Bản Nghè	
5	Mề Văn Sám	1958		Thái	Cán bộ hưu	Bản Thín	
6	Quảng Văn Luống	1957		Thái	Người dân	Bản Khá	
7	Mề Văn Sáy	1957		Thái	Người dân	Bản Mết Sai	
8	Quảng Văn Dương	1959		Thái	Cán bộ hưu	Bản Na Pa	
9	Sông A Dơ	1979		Mông	Bí thư Chi bộ	Bản Pá Sang	
10	Hoàng Văn Hoà	1969		Thái	Bí thư Chi bộ	Bản Nhúng	
11	Vàng A Lo	1982		Mông	Bí thư Chi bộ	Bản Nóng Khéo	
7	Xã Chiềng Hặc	14					
1	Hà Văn Keo	1958		Thái	Người dân	Bản Huổi Thón	
2	Hà Văn Tổ	1946		Thái	Cán bộ hưu	Bản Nà Ngà	
3	Lò Văn Đôi	1956		Thái	Cán bộ hưu	Bản Huổi Mong	
4	Quảng Văn Sướng	1956		Thái	Người dân	Bản Tà Vài	
5	Quảng Văn Chủ	1961		Thái	Người dân	Bản Huổi Lắc	
6	Lò Văn Lống	1940		Thái	Người dân	Bản Nà Phiêng	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
7	Vì Văn Hóa	1973		Xinh Mun	Người dân	Bản Pa Hóc	
8	Hà Văn Bông	1960		Thái	Người dân	Bản Huổi Sét	
9	Mùa Lao Tủa	1979		Mông	Người dân	Bản Hang Hóc	
10	Mùa A Nủ	1958		Mông	Người dân	Bản Co Sáy	
11	Vàng Lao Cầu	1966		Mông	Người dân	Bản Chi Đầy	
12	Vàng Lao Dưa	1971		Mông	Người dân	Bản Bó Kiếng	
13	Lừ Văn Xé	1959		Thái	Người dân	Bản Cang	
14	Hà Văn Siêng	1965		Thái	Người dân	Bản Văng Lùng	
8	Xã Mường Lựm	10					
1	Hoàng Văn Mến	1953		Thái	Cán bộ hưu	Bản Mường Lựm	
2	Vừ Lao Dưa	1972		Mông	Người dân	Bản Khâu Khoang	
3	Thào Lao Chu	1964		Mông	Người dân	Bản Ôn Ốc	
4	Quảng Văn Thức	1950		Thái	Người dân	Bản Mé	
5	Hà Văn Nam	1969		Thái	Người dân	Bản Na Bắng	
6	Mùa Giảng Páo	1954		Mông	Người dân	Bản Giảo	
7	Hoàng Văn Chương	1958		Thái	Người dân	Bản Nà Lắng	
8	Thào A Tổng	1960		Mông	Người dân	Bản Pa Khôm	
9	Lò Văn Hém	1961		Thái	Người dân	Bản Na Ban	
10	Quảng Văn Com	1962		Thái	Người dân	Bản Na Ngua	
9	Xã Tú Nang	22					
1	Lò Văn E	1956		Thái	Cán bộ hưu	Bản Đông Khùa	
2	Vì Văn Kỳ	1964		Thái	Người dân	Bản Văng Phay	
3	Sa Văn Nguyên	1950		Thái	Người dân	Bản Tà Làng Cao	
4	Hà Văn Phương	1942		Thái	Cán bộ hưu	Bản Nà Khoang	
5	Vì Viễn Lâm	1948		Thái	Người dân	Bản Tà Làng Thấp	
6	Vì Văn Đưa	1958		Thái	Người dân	Bản Chiềng Ban I	
7	Lường Văn Biên	1945		Thái	Người dân	Bản Chiềng Ban II	
8	Hoàng Văn Hoạt	1963		Thái	Người dân	Bản Cốc Lắc	
9	Hoàng Văn Chứa	1952		Thái	Người dân	Bản Suối Phà	
10	Lò Văn Mú	1956		Thái	Người dân	Bản Tú Quỳnh	
11	Lò Văn Suối	1953		Thái	Người dân	Bản Tin Tộc	
12	Hoàng Văn Luân	1970		Thái	Người dân	Bản Nàng Yên	
13	Thào A Sênh	1952		Mông	Người dân	Bản Bó Mon	
14	Lò Văn Bốn	1956		Xinh Mun	Trưởng bản	Bản Cốc Nông	
15	Vì Văn Ảnh	1970		Xinh Mun	Người dân	Bản Cốc Cù	
16	Thào Lao Khoa	1978		Mông	Người dân	Bản Nong Pét	
17	Vì Văn Sấn	1961		Xinh Mun	Người dân	Bản Hua Đán	
18	Mùa A Sênh	1973		Mông	Người dân	Bản Cay Ton	
19	Thào A Trống A	1970		Mông	Trưởng bản	Bản Co Tông	
20	Hà Văn Khái	1953		Thái	Trưởng bản	Bản Suối Bùn	Tên đệm cũ
21	Vì Duy Phơi	1943		Thái	Cán bộ hưu	Bản Trung Tâm	
22	Hoàng Văn Đùa	1961		Thái	Người dân	Bản Lắc Kén	
10	Xã Lóng Phiêng	9	1				
1	Vì Thị Sọ		1959	Thái	Người dân	Bản Tô Buông	
2	Vì Văn Khăm	1957		Xinh Mun	Cán bộ hưu	Bản Pha Cúng	
3	Vì Văn Sạnh	1959		Xinh Mun	Cán bộ hưu	Bản Tà Vàng	
4	Vì Văn Túng	1974		Xinh Mun	Trưởng bản	Bản Nà Mùa	
5	Lò Thanh Vát	1955		Thái	Cán bộ hưu	Bản Mơ Tươi	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
6	Vì Văn Khoan	1984		Xinh Mun	Người dân	Bản Nong Đức	
7	Tòng Văn Tỏi	1959		Thái	Cán bộ hưu	Bản Quỳnh Phiêng	
8	Thào A Chà	1966		Mông	Người dân	Bản Cò Chia	
9	Vì Văn Dung	1970		Xinh Mun	Người dân	Bản Pa Sa	
10	Lò Văn Biển	1972		Thái	Trưởng bản	Bản Quỳnh Châu	
11	Xã Chiềng Tương	9					
1	Lìa Xuân Tơ	1967		Mông	Cán bộ hưu	Bản Pa Kha I	
2	Lìa Xuân Giang	1980		Mông	Cán bộ hưu	Bản Pa Kha II	
3	Mùa Páo Lý	1962		Mông	Cán bộ hưu	Bản Pôm Khốc	
4	Tính Lao Sòng	1974		Mông	Bí thư Chi bộ	Bản Đin Chí	N.sinh cũ (I
5	Giàng A Vắng	1975		Mông	Bí thư Chi bộ	Bản Đề A	
6	Thào Lao La	1959		Mông	Người dân	Bản Co Lắc	
7	Phàng Lao Súa	1962		Mông	Người dân	Bản Bó Hìn	
8	Phàng Lao An	1951		Mông	Người dân	Bản Pa Khôm	
9	Giàng A Sang	1962		Mông	Cán bộ hưu	Bản Pa Kha III	
12	Xã Phiêng Khoài	22	1				
1	Mùa A Súa	1966		Mông	Người dân	Bản Páo Cùa	
2	Hoàng Văn Khoa	1936		Thái	Cán bộ hưu	Bản Quỳnh Chung	
3	Vì Văn Nhọt	1959		Thái	Người dân	Bản Ten Luông	
4	Vì Văn Thắng	1986		Xinh Mun	Trưởng bản	Bản Đan Đón	
5	Vì Tiến Xôm	1942		Xinh Mun	Người dân	Bản Tam Thanh	
6	Sòng Lao Khang	1965		Mông	Người dân	Bản Co Mon	
7	Vì Văn Vầu	1959		Xinh Mun	Cán bộ hưu	Bản Tà Ẽn	
8	Tính Lao Sênh	1968		Mông	Mặt trận bản	Bản Lao Khô 2	
9	Vì Văn Thắng	1953		Xinh Mun	Người dân	Bản Nặm Bó	
10	Vì Thị Mun		1964	Xinh Mun	Người dân	Bản Cồn Huất 2	
11	Vì Văn Mới	1968		Xinh Mun	Người dân	Bản Cồn Huất 1	
12	Điều Chính Phanh	1954		Thái	Cán bộ hưu	Bản Quỳnh Liên	
13	Vì Văn Ẽt	1964		Xinh Mun	Người dân	Bản Bó Sinh	
14	Vì Văn Nghè	1958		Xinh Mun	Người dân	Bản Keo Muông	
15	Hoàng Văn Kèo	1948		Thái	Người dân	Bản Ái II	
16	Sòng A Di	1972		Mông	Người dân	Bản Na Lù	
17	Vì Văn Sính	1962		Xinh Mun	Bí thư Chi bộ	Bản Con Khăm	
18	Vì Văn Sổ	1964		Xinh Mun	Bí thư Chi bộ	Bản Bó Rôm	
19	Vì Văn Hùng	1991		Xinh Mun	Trưởng bản	Bản Huổi Sai	
20	Vì Văn Phế	1957		Thái	Mặt trận bản	Bản Ái I	
21	Vàng A Dơ	1980		Mông	Người dân	Bản Hang Cắn	
22	Tráng Lao Lừ	1942		Mông	Cán bộ hưu	Bản Lao Khô 1	
23	Mề Văn Ứng	1950		Xinh Mun	Người dân	Bản Na Nhươi	
13	Xã Chiềng On	12					
1	Giàng A Páo	1966		Mông	Người dân	Bản Keo Đồn	
2	Sòng Lao Khô	1981		Mông	Người dân	Bản Suối Cút	
3	Giàng Lao Tăng	1966		Mông	Người dân	Bản Ta Liễu	
4	Vì Văn Hặc	1969		Xinh Mun	Người dân	Bản Trạm Hốc	
5	Vì Văn Hóa	1969		Xinh Mun	Bí thư chi bộ	Bản Nà Cài	
6	Vì Văn Lóm	1961		Xinh Mun	Bí thư chi bộ	Bản Trảng Nặm	
7	Vàng Lao La	1964		Mông	Người dân	Bản Đin Chí	
8	Vì Văn Xôm	1963		Xinh Mun	Bí thư chi bộ	Bản Nà Đít	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
9	Vì Văn Luống	1968		Xinh Mun	Người dân	Bản Nà Dạ	
10	Lò Văn Ếm	1958		Xinh Mun	Trưởng bản	Bản Khuông	
11	Vì Văn Máy	1932		Xinh Mun	Người dân	Bản Co Tôm	
12	Vì Văn Chung	1969		Xinh Mun	Người dân	Bản A La	
14	Xã Yên Sơn	7					
1	Lò Văn Đức	1945		Thái	Cán bộ hưu	Bản Đán	
2	Lò Văn Hặc	1950		Thái	Cán bộ hưu	Bản Quỳnh Sơn	
3	Lữ Văn Trung	1968		Thái	Người dân	Bản Bó Phương	
4	Lường Văn Thính	1972		Thái	Bí thư chi bộ	Bản Yên Quỳnh	
5	Lò Văn Lê	1956		Thái	Người dân	Bản Cò Chia	
6	Sa Văn Nhẫn	1954		Thái	Cán bộ hưu	Bản Chờ Lồng	
7	Kiều Đức Ban	1969		Thái	Người dân	Bản Đán I	
V	Huyện Thuận Châu	378	6				
1	Xã Tông Cọ	12					
1	Lường Văn Chính	1963		Thái	Bí thư chi bộ	Bản Lào	
2	Lò Văn Xôm	1956		Thái	Người dân	Bản Hình	
3	Lò Văn Quân	1958		Thái	Người dân	Bản Thúm	
4	Tòng Văn Muôn	1965		Thái	Người dân	Bản Bay B	
5	Lò Văn Cương	1962		Thái	Người dân	Bản Bay A	
6	Lường Văn Thiện	1952		Thái	Già làng	Bản Bon	
7	Lù Văn Tạng	1965		Thái	Người dân	Bản Nà Lạn	
8	Lường Văn Nậu	1945		Thái	Người dân	Bản Huổi Táp	
9	Lò Văn Dân	1956		Thái	Bí thư chi bộ	Bản Nong Hùm	
10	Lò Văn Bang	1943		Thái	Người dân	Bản Lê	
11	Quảng Văn Anh	1949		Thái	Người dân	Bản Cọ A	
12	Quảng Văn Minh	1952		Thái	Người dân	Bản Phé	
2	Xã Long Hẹ	14					
1	Lò Văn Chiêng	1973		Kháng	Người dân	Bản Nậm Nhừ	
2	Sùng Sênh Dơ	1961		Mông	Bí thư chi bộ	Bản Pú Chấn	
3	Mua Giồng Say	1959		Mông	Thầy cúng	Bản Pú Chừn	
4	Vàng Súa Dơ	1965		Mông	Người dân	Bản Ta Khom	
5	Quảng Văn Dóm	1963		Thái	Người dân	Bản Nà Nôm	
6	Giàng Chừ Súa	1951		Mông	Người dân	Bản Pá Púa	
7	Và A Páo	1987		Mông	Người dân	Bản Cẩn Tỷ A	
8	Vàng A Chừ	1987		Mông	Người dân	Bản Cẩn Tỷ B	
9	Vừ Giồng Lừ	1967		Mông	Người dân	Bản Long Hẹ	
10	Lò Văn Sáng	1972		Kháng	Người dân	Bản Pá Uồi	
11	Vàng Và Dề	1966		Mông	Thầy cúng	Bản Há Tàu	
12	Vàng Dứa Di	1959		Mông	Bí thư chi bộ	Bản Cha Mạy	
13	Vàng Giồng Khừ	1982		Mông	Người dân	Bản Co Nhừ	
14	Quảng Văn Tế	1963		Kháng	Người dân	Bản Nông Cốc	
3	Xã Nậm Lầu	22	1				
1	Quảng Văn Ninh	1980		Thái	Người dân	Bản Nậm Lậu	
2	Quảng Thị Sương		1970	Thái	Người dân	Bản Mỏ	
3	Lò Văn Thuận	1979		Thái	Người dân	Bản Nà Kẹ	
4	Lò Văn Minh	1972		Thái	Người dân	Bản Xa Hòn	
5	Quảng Văn Thu	1980		Thái	Người dân	Bản Nong	
6	Lò Văn Lún	1957		Thái	Già làng	Bản Phúc	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
7	Quảng Văn Phương	1952		Thái	Già làng	Bản Lọng Lầu	
8	Lò Văn Yên	1951		Thái	Già làng	Bản Biên	
9	Lò Văn Sáng	1959		Thái	Cán bộ hưu	Bản Nà Há	
10	Cà Văn Chu	1972		Thái	Người dân	Bản Tòng	
11	Cà Văn Tân	1973		Thái	Trưởng bản	Bản Ít Cuông	
12	Cà Văn Sáng	1959		Thái	Già làng	Bản Huổi Kép	
13	Lò Văn Muôn	1943		Thái	Già làng	Bản Pải	
14	Cà Văn San	1963		Thái	Cán bộ hưu	Bản Nong Ten	
15	Cà Văn Thịnh	1978		Thái	Người dân	Bản Ít Mặn	
16	Quảng Văn Pó	1969		Thái	Bí thư chi bộ	Bản Pa O	
17	Quảng Văn Quân	1964		Thái	Già làng	Bản Nà Ít	
18	Lò Văn Tám	1977		Thái	Người dân	Bản Nà Nội	
19	Cà Văn Dương	1976		Thái	Người dân	Bản Xanh	
20	Giảng A Nhịa	1960		Mông	Người dân	Bản Ban	
21	Và A Dơ	1978		Mông	Người dân	Bản Huổi Xưa	
22	Cà Văn Thịnh	1966		Thái	Già làng	Bản Tăng	
23	Giảng A Sinh	1969		Mông	Người dân	Bản Thẳm Phé	
4	Xã Mường Ế	19					
1	Lường Văn Soan	1963		Thái	Người dân	Bản Chập	
2	Lò Văn Tội	1962		Thái	Người dân	Bản Há Tộc	
3	Vừ Giồng Dạ	1968		Mông	Người dân	Bản Huổi Ái	
4	Quảng Văn Puồn	1961		Thái	Người dân	Bản Tàn	
5	Cà Văn Thanh	1958		Thái	Người dân	Bản Huổi Cả	
6	Mùng Văn Chính	1973		Khơ Mú	Người dân	Bản Nậm Nồng	
7	Lường Văn Hoạch	1956		Thái	Người dân	Bản Co Cại	
8	Quảng Văn Ba	1969		Thái	Người dân	Bản Chiềng Ve	
9	Quảng Văn Tịch	1960		Thái	Người dân	Bản Nà Lè	
10	Lường Văn Chom	1956		Thái	Người dân	Bản Hịa	
11	Lò Văn Chứa	1940		Thái	Người dân	Bản Tum	
12	Giảng Khoa Tú	1967		Mông	Người dân	Bản Pá Khôm	
13	Quảng Văn Mới	1968		Thái	Người dân	Bản Nà Lầu	
14	Lường Văn Ngọa	1950		Thái	Người dân	Bản Phạ Lự	
15	Mòng Văn Dơi	1954		Khơ Mú	Người dân	Bản Pá Ó	
16	Lường Văn Phóng	1942		Thái	Người dân	Bản Hát Lự	
17	Quảng Văn Nội	1959		Thái	Người dân	Bản Nà Sàng	
18	Lò Văn Bạ	1959		Thái	Người dân	Bản Kiểng	
19	Quảng Văn Tiêng	1955		Thái	Cán bộ hưu	Bản Cang Kéo	
5	Xã Thôm Mòn	14					
1	Lường Văn Thân	1955		Thái	Người dân	Bản Cầm	
2	Lò Văn Nò	1963		Thái	Người dân	Bản Nà Tý	
3	Lò Văn Phúc	1952		Thái	Cán bộ hưu	Bản Hợp Thành	
4	Lò Văn Dâm	1963		Thái	Người dân	Bản Nà Càng	
5	Lò Văn Toán	1960		Thái	Người dân	Bản Ba Nhất 1	
6	Lò Văn Dọn	1950		Thái	Người dân	Bản Ba Nhất 2	
7	Lò Văn Dung	1944		Thái	Cán bộ hưu	Bản Thôm	
8	Lò Văn Thanh	1940		Thái	Người dân	Bản Lọng Cại	
9	Lò Văn Phìn	1959		Thái	Trưởng bản	Bản Nà Nam	
10	Lường Văn Xiên	1952		Thái	Người dân	Bản Phé	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
11	Lường Văn Pọm	1955		Thái	Người dân	Bản Thống Nhất A	
12	Lường Văn No	1940		Thái	Người dân	Bản Thống Nhất B	
13	Quàng Văn Dân	1963		Thái	Người dân	Bản Mòn	
14	Quàng Văn Ân	1958		Thái	Người dân	Bản Chùn	
6	Xã Chiềng La	7					
1	Quàng Văn Hạp	1968		Thái	Người dân	Bản Cát Lót	
2	Cà Văn Song	1959		La Ha	Người dân	Bản Song	
3	Quàng Văn Tông	1945		Thái	Người dân	Bản Nưa	
4	Cà Văn Nội	1948		Thái	Thành phần khác	Bản Chiềng La	
5	Cà Văn San	1957		Thái	Người dân	Bản Lồm La	
6	Mề Văn Giới	1979		Thái	Người dân	Bản Nong Lanh	
7	Lò Văn Thứ	1962		Thái	Cán bộ hưu	Bản Chiềng Cang	
7	Xã Chiềng Pắc	5					
1	Lường Văn Bang	1958		Thái	Người dân	Bản Mây	
2	Lường Văn Nía	1960		Thái	Người dân	Bản Lọng Mén	
3	Quàng Văn Đoàn	1965		Thái	Người dân	Bản Dân Chủ	
4	Lò Văn Phụng	1952		Thái	Người dân	Bản Chiềng Pắc	
5	Bạc Cẩm Tú	1954		Thái	Cán bộ hưu	Bản Lĩnh Luông	
8	Xã Liệp Tè	15					
1	Quàng Văn Khang	1957		La Ha	Cán bộ hưu	Bản Bắc	
2	Bạc Cẩm Giót	1962		Thái	Người dân	Bản Co Phường	
3	Lường Văn Hiện	1963		Thái	Người dân	Bản Co Sán	
4	Quàng Văn Thịnh	1974		La Ha	Người dân	Bản Hiên	
5	Quàng Văn Số (T)	1962		La Ha	Người dân	Bản Ban Xa	
6	Tòng Xuân Sáng	1960		Thái	Người dân	Bản Ta Mạ	
7	Lò Văn Xiên	1975		La Ha	Người dân	Bản Tát Ướt	
8	Tòng Văn Pành	1967		Thái	Người dân	Bản Cang	
9	Lò Văn Việt	1963		Thái	Người dân	Bản Co Khết	
10	Cà Văn Món	1965		Thái	Trưởng bản	Bản Tát	
11	Lò Văn Hao	1960		La Ha	Người dân	Bản Kia	
12	Quàng Văn Xóm	1968		La Ha	Người dân	Bản Mông Nội	
13	Lầm Văn Hội	1957		Thái	Cán bộ hưu	Bản Lụ	
14	Lò Văn Yên	1959		Thái	Người dân	Bản Mông	
15	Lò Văn Ôn	1966		La Ha	Trưởng bản	Bản Chà	
9	Xã Mường Bám	21					
1	Cà Văn Minh	1954		Thái	Người dân	Bản Pá Sàng	
2	Lò Văn Nhí	1960		Kho Mú	Người dân	Bản Pá Chóng	
3	Quàng Văn Trục	1962		Kho Mú	Người dân	Bản Cẩm Cạn	
4	Ngân Văn Khở	1954		Thái	Người dân	Bản Nà Làng	
5	Hồ Chờ Nénh	1959		Mông	Trưởng bản	Bản Thắm Đón	
6	Lường Văn Thương	1961		Thái	Người dân	Bản Hát Pang	
7	Lò Văn Thường	1956		Thái	Già làng	Bản Nà Tra	
8	Lầu Rả Súa	1969		Mông	Người dân	Bản Pá Nó	
9	Và Chông Tù	1957		Mông	Thành phần khác	Bản Nặm Ứn	
10	Lò Văn Giảng	1941		Thái	Người dân	Bản Pá Ban	
11	Cà Văn Phó	1961		Thái	Người dân	Bản Nà Cầu	
12	Vừ A Chớ	1968		Mông	Người dân	Bản Tư Làng B	
13	Lò Văn Pháng	1966		Thái	Già làng	Bản Bánh Ó	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
14	Giảng Nô Chú	1966		Mông	Người dân	Bản Tư Làng A	
15	Tòng Văn Inh	1945		Thái	Người dân	Bản Nà La	
16	Sùng Chừ Tù	1967		Mông	Người dân	Bản Pha Khương	
17	Quảng Văn Sỹ	1958		Thái	Người dân	Bản Nà Pa	
18	Cà Văn Tươi	1954		Thái	Người dân	Bản Bôm Kham	
19	Cà Văn Tùng	1952		Thái	Người dân	Bản Lào	
20	Bạc Cẩm Mứt	1963		Thái	Người dân	Bản Nà Hát	
21	Ngân Văn Hoan	1977		Thái	Người dân	Bản Phên	
10	Xã Púng Tra	8					
1	Lò Văn Thịnh	1974		Kho Mú	Trưởng dòng họ	Bản Nong Ồ	
2	Lường Văn Pánh	1958		Thái	Trưởng dòng họ	Bản Lắng Hát	
3	Cà Văn Xiên	1953		Thái	Người dân	Bản Dòm	
4	Lò Văn Món	1949		Thái	Cán bộ hưu	Bản Púng Mé	
5	Quảng Văn Duân	1950		Thái	Cán bộ hưu	Bản Púng Ten	
6	Lò Văn Ới	1950		Thái	Cán bộ hưu	Bản Púng A	
7	Lò Văn Chung	1967		Thái	Người dân	Bản Tra	
8	Lường Văn Hào	1958		Thái	Cán bộ hưu	Bản Phạ	
11	Xã Chiềng Pha	12					
1	Cà Văn Lả	1957		Thái	Già làng	Bản Chợ Muông	
2	Lường Văn Can	1960		Thái	Nhười dân	Bản Ta Khoang	
3	Bạc Cẩm Toàn	1945		Thái	Già làng	Bản Ngà Phát	
4	Quảng Văn Sịch	1956		Kháng	Già làng	Bản Nà Heo	
5	Lò Văn Xiên	1953		Thái	Người dân	Bản Trọ Phảng	
6	Hoàng Văn Vệ	1952		Thái	Già làng	Bản Chiềng Luông	
7	Quảng Văn Sôm	1954		Thái	Người dân	Bản Sai	
8	Hoàng Văn No	1960		Thái	Già làng	Bản Quỳnh Thuận	
9	Lường Văn Chính	1980		Thái	Người dân	Bản Huổi Tát	
10	Cà Văn Chung	1945		Thái	Già làng	Bản Hán	
11	Lò Văn Pảng	1963		Thái	Già làng	Bản Nong Lào	
12	Lê Công Xá	1953		Kinh	Cán bộ hưu	Bản Hưng Nhân	
12	Xã Phổng Lắng	13					
1	Lường Văn Món	1953		Thái	Cán bộ hưu	Bản Nà Nọi	
2	Lường Văn Phương	1961		Thái	Người dân	Bản Nà Cà	
3	Lò Văn Thành	1961		Thái	Người dân	Bản Nà Lọ	
4	Quảng Văn Muôn	1947		Thái	Cán bộ hưu	Bản Phiềng Cại	
5	Lò Văn Hom	1965		Thái	Người dân	Bản Nà Xa	
6	Lò Văn Thích	1946		Thái	Cán bộ hưu	Bản Lắng Luông	
7	Cà Văn Đôn	1960		Thái	Người dân	Bản Còng	
8	Tòng Văn Lượng	1971		Thái	Người dân	Bản Bĩa	
9	Lò Văn Hại	1959		Thái	Người dân	Bản Dừm	
10	Quảng Văn Nhao	1969		Thái	Người dân	Bản Huổi Luông	
11	Lò Văn Phiêu	1950		Thái	Người dân	Bản Lắng Nọi	
12	Lò Văn Hường	1974		Thái	Người dân	Bản Nong Pòng	
13	Cà Văn Phương	1953		Thái	Cán bộ hưu	Bản Thái Cống	
13	Xã Phổng Lái	16					
1	Cà Văn Linh	1965		Thái	Già làng	Bản Lái Kính	
2	Lò Văn Hình	1966		Thái	Già làng	Bản Lóm Pè	
3	Lường Văn Vui	1961		Thái	Già làng	Bản Khâu Lay	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
4	Lường Văn Xương	1956		Thái	Cán bộ hưu	Bản Lồm Púa	
5	Lò Văn Chương	1956		Thái	Già làng	Bản Mường Chiên	
6	Lò Văn Lợi	1968		Thái	Già làng	Bản Quỳnh Châu	
7	Lềm Văn Biền	1965		Thái	Già làng	Bản Nong Bồng	
8	Lò Văn Cháp	1940		Thái	Già làng	Bản Bó Nhái	
9	Lò Văn Lự	1955		Thái	Già làng	Bản Mường Chiên I	
10	Cà Văn Lả	1983		Thái	Người dân	Bản Bay	
11	Mùa Giồng Khứ	1961		Mông	Già làng	Bản Cống Chập	
12	Sùng Chờ Gió	1967		Mông	Già làng	Bản Nặm Giắt	
13	Lò Văn Ché	1962		Thái	Già làng	Bản Cang	
14	Vũ Năng Kiện	1953		Kinh	Cán bộ hưu	Bản Kiến Xương	
15	Phạm Đức Nho	1953		Kinh	Cán bộ hưu	Bản Tiên Hưng	
16	Đặng Đức Thịnh	1970		Kinh	Người dân	Bản Đông Quan	
14	Xã Phổng Lập	13					
1	Cà Văn Luân	1953		Thái	Cán bộ hưu	Bản Kẹ	
2	Lường Văn Thoa	1959		Thái	Trưởng dòng họ	Bản Lập	
3	Lường Văn Tâu	1959		Thái	Cán bộ hưu	Bản Ta Tú	
4	Quảng Văn Hại	1954		Thái	Già làng	Bản Pá Sàng	
5	Tòng Văn Bun	1962		Thái	Trưởng dòng họ	Bản Nghịu	
6	Lường Văn Lại	1952		Thái	Trưởng dòng họ	Bản Lũa	
7	Lường Văn Lả	1966		Thái	Trưởng dòng họ	Bản Nà Khoang	
8	Lường Văn Tinh	1940		Thái	Già làng	Bản Huổi Ít	
9	Quảng Văn Pêm	1959		Kháng	Trưởng dòng họ	Bản Mẫu Xá	
10	Quảng Văn Sáng	1959		Kháng	Trưởng dòng họ	Bản Muông Mỏ	
11	Lường Văn Khuỷn	1957		Kháng	Trưởng dòng họ	Bản Kéo Sáo	
12	Cà Văn Nạn	1932		Thái	Già làng	Bản Mẫu Thái	
13	Lường Văn Không	1952		Thái	Già làng	Bản Ban Lềm	
15	Xã Co Tòng	8					
1	Giàng Sênh Thào	1961		Mông	Người dân	Bản Pá Hốc	
2	Chá Bua Sênh	1961		Mông	Người dân	Bản Co Cài	
3	Vừ Vả Chữ	1978		Mông	Người dân	Bản Co Tòng	
4	Vừ Giồng Hờ	1960		Mông	Trưởng bản	Bản Co Nhừ	
5	Và Giồng Mua	1945		Mông	Trưởng dòng họ	Bản Pá Cháo A	
6	Vừ Nhìa Lồng	1956		Mông	Người dân	Bản Pá Cháo B	
7	Vừ Giồng Và	1953		Mông	Cán bộ hưu	Bản Há Khúa	
8	Phá Sái Páo	1982		Mông	Người dân	Bản Thắm Xét	
16	Xã Tông Lạnh	15					
1	Lù Văn Chú	1964		Thái	Người dân	Bản Lạn Bống	
2	Lù Văn Đồi	1968		Thái	Người dân	Bản Trai Chanh	
3	Lường Văn Dôm	1952		Thái	Già làng	Bản Lạnh	
4	Quảng Văn Hoan	1958		Thái	Già làng	Bản Hua Nà	
5	Lò Văn Sáng	1966		Thái	Trưởng bản	Bản Cù	
6	Lò Văn Sử	1964		Thái	Người dân	Bản Thắm	
7	Lò Văn Ngán	1957		Thái	Già làng	Bản Tốm	
8	Lò Văn Xiên	1956		Thái	Già làng	Bản Công Mường	
9	Quảng Văn Phóng	1954		Thái	Già làng	Bản Táng A	
10	Lường Văn Yên	1957		Thái	Già làng	Bản Táng B	
11	Cà Văn Sam	1957		Thái	Già làng	Bản Bai A	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
12	Quảng Văn Hình	1964		Thái	Già làng	Bản Bai B	
13	Lò Văn Chinh	1970		Thái	Người dân	Bản Dẹ	
14	Lò Văn Muôn	1960		Thái	Người dân	Bản Păn Nà	
15	Lò Văn Dương	1963		Thái	Trưởng bản	Bản Nà Lạn	
17	Xã Nong Lay	8	2				
1	Lường Văn Phan	1962		La Ha	Già làng	Bản Nong Giăng	
2	Lường Văn Nội	1956		La Ha	Người dân	Bản Nong Lay	
3	Lò Thị Sáng		1967	Khơ Mú	Người dân	Bản Phiêng Phở	
4	Lò Văn Tuấn	1969		La Ha	Thành phần khác	Bản Huổi Lọng	
5	Lường Văn Tầm	1962		La Ha	Cán bộ hưu	Bản Bó Mạ	
6	Lò Văn Là	1968		Thái	Thành phần khác	Bản Búa Co Chạy	
7	Là Văn Khất	1952		Thái	Người dân	Quyết Thắng A	
8	Lò Văn Chơi	1949		Thái	Già làng	Bản Cà Nàng	
9	Lò Thị Lan		1963	La Ha	Cán bộ hưu	Bản Cửa Hàng	
10	Sùng Thụ Hoàng	1960		Mông	Thành phần khác	Bản Quyết Thắng B	
18	Xã Bản Lầm	6					
1	Cà Văn Song	1958		Thái	Cán bộ hưu	Bản Hiêm	
2	Thào A Súa	1960		Mông	Già làng	Bản Hua Lành	
3	Giăng Khua Dénh	1965		Mông	Già làng	Bản Pá Lầu	
4	Cà Văn Muôn	1960		Thái	Trưởng dòng họ	Bản Lầm	
5	Lò Văn Păn	1956		Thái	Già làng	Bản Buồng Khoang	
6	Lường Văn Ôn	1960		Thái	Trưởng bản	Bản Pùa	
19	Xã Muối Nội	7	1				
1	Lò Văn Inh	1959		Thái	Cán bộ hưu	Bản Sang	
2	Lò Văn San	1960		Thái	Người dân	Bản Thán Sảng	
3	Quảng Văn Bể	1964		Thái	Người dân	Bản Muối Nội	
4	Quảng Văn Kính	1958		Thái	Người dân	Bản Muối Nội A	
5	Cà Văn Ban	1958		Thái	Người dân	Bản Ngưỡng	
6	Lò Văn Loan	1972		Thái	Người dân	Bản Bó	
7	Lò Văn Ó	1935		Thái	Cán bộ hưu	Bản Phiêng Bông	
8	Lò Thị Kim Oanh		1972	Thái	Người dân	Bản Đông Hưng	
22	Xã É Tông	13					
1	Quảng Văn Quyết	1960		Thái	Người dân	Bản Hát Lẹ	
2	Lò Văn Đồi	1960		Thái	Người dân	Bản Nong Lạnh	
3	Lò Văn Măng	1950		Thái	Cán bộ hưu	Bản Nà Hem	
4	Lường Văn Học	1964		Thái	Người dân	Bản Đông Cù	
5	Lò Văn Xiển	1953		Thái	Người dân	Bản Thăm Ôn	
6	Mùa Sống Dia	1980		Mông	Người dân	Bản Huổi Lanh	
7	Lầu Phái Sếnh	1968		Mông	Cán bộ hưu	Bản Nà Vạng	
8	Lò Văn Hoà	1952		Thái	Cán bộ hưu	Bản Nà Muông	
9	Lò Văn Diên	1964		Thái	Già làng	Bản Tở	
10	Lò Văn Phương	1974		Thái	Người dân	Bản Nà Tông	
11	Quảng Văn So	1953		Thái	Già làng	Bản Xam Phổng	
12	Lò Văn Ôn	1974		Thái	Người dân	Bản Nà Lanh	
13	Vàng A Tà	1982		Mông	Cán bộ hưu	Bản Huổi Lương	
21	Xã Chiềng Bôm	19					
1	Cà Văn Dóm	1965		Thái	Người dân	Bản Có Lú	
2	Lò Văn Huấn	1940		Thái	Người dân	Bản Cún	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
3	Lò Văn Luân	1965		Thái	Người dân	Bản Hóm	
4	Lò Văn Sinh	1944		Kháng	Cán bộ hưu	Bản Hồn	
5	Lầu Giống Và	1952		Mông	Người dân	Bản Hua Ty A	
6	Giàng Phông Say	1962		Mông	Người dân	Bản Hua Ty B	
7	Giàng Giống Nu	1962		Mông	Người dân	Bản Huổi Pu	
8	Cà Văn Hịa	1965		Kháng	Người dân	Bản Ít Cang	
9	Lò Văn Bun	1965		Thái	Người dân	Bản Khem	
10	Quảng Văn Phiến	1946		Thái	Người dân	Bản Lái	
11	Cà Văn Vự	1955		Thái	Cán bộ hưu	Bản Mỏ	
12	Lường Văn Sáng	1958		Thái	Người dân	Bản Nà Lét Trắng	
13	Lường Văn Mua	1952		Thái	Người dân	Bản Nhộp	
14	Quảng Văn Lả	1950		Kháng	Người dân	Bản Pọng	
15	Cà Văn Hoà	1963		Thái	Người dân	Bản Ten Ké	
16	Cà Văn Tín	1929		Thái	Người dân	Bản Ten Muông	
17	Quảng Văn Hịa	1964		Kháng	Người dân	Bản Tịm	
18	Lường Văn Đoàn	1956		Thái	Người dân	Bản Pom Khoảng	
19	Lành Văn Cấy	1956		Kháng	Người dân	Bản Nà Tầm	
22	Xã Chiềng Ngâm	13					
1	Cà Văn Sinh	1959		Thái	Người dân	Bản Tam	
2	Lò Văn Hương	1936		Thái	Cán bộ hưu	Bản Lọng Bon	
3	Lường Anh Văn	1972		Thái	Người dân	Bản Pù Bâu	
4	Cà Văn On	1959		Thái	Người dân	Bản Chao Mùa	
5	Quảng Văn Đưa	1944		Thái	Người dân	Bản Sắng	
6	Lò Văn Lún	1964		Thái	Người dân	Bản Nà Cưa	
7	Ly A Dua	1980		Mông	Trưởng bản	Bản Huổi Lán	
8	Cà Văn Dăm	1963		Thái	Người dân	Bản Tợ Nưa	
9	Lò Văn Chơ	1944		Thái	Người dân	Bản Pù	
10	Tòng Văn Xiên	1966		Thái	Người dân	Bản Nong Cạn	
11	Quảng Văn Lả	1959		Khơ Mú	Người dân	Bản Mện	
12	Tòng Văn Đồi	1969		Thái	Người dân	Bản Huổi Sỏi	
13	Cà Văn Pọm	1965		Thái	Người dân	Bản Quay	
23	Xã Chiềng Ly	16					
1	Lò Văn Minh	1974		Thái	Trưởng bản	Bản Hán	
2	Lò Văn Ương	1961		Thái	Người dân	Bản Cự	
3	Quảng Văn Song	1950		Thái	Cán bộ hưu	Bản Cang	
4	Cà Văn Món	1950		Thái	Người dân	Bản Nà Tong	
5	Vàng Dững Hờ	1966		Mông	Người dân	Bản Bôm Lầu	
6	Vàng A Páo	1979		Mông	Người dân	Bản Bôm Pao	
7	Quảng Văn Lếch	1960		Thái	Trưởng bản	Bản Bó Lanh	
8	Lường Văn Chum	1958		Thái	Già làng	Bản Bó Tầu	
9	Lò Văn Xương	1957		Thái	Người dân	Bản Ta Ngần	
10	Lường Văn Dòm	1952		Thái	Cán bộ hưu	Bản Pán	
11	Bạc Cẩm Cá	1951		Thái	Người dân	Bản Đông	
12	Lường Văn Thuận	1960		Thái	Người dân	Bản Nà Lĩnh	
13	Lường Văn Chung	1961		Thái	Trưởng bản	Bản Huông	
14	Bạc Cẩm Doãn	1956		Thái	Người dân	Bản Chiềng Ly	
15	Quảng Văn Pán	1960		Thái	Người dân	Bản Nà Cài	
16	Lò Văn Muôn	1954		Thái	Người dân	Bản Bon Nghè	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
24	Thị trấn Thuận Châu	8	2				
1	Giang Thị Minh		1955	Kinh	Cán bộ hưu	Tiểu khu 1	
2	Đỗ Công Thực	1945		Kinh	Cán bộ hưu	Tiểu khu 2	
3	Hoàng Dân	1945		Kinh	Trưởng tiểu khu	Tiểu khu 4	
4	Nguyễn Đình Đại	1952		Kinh	Trưởng tiểu khu	Tiểu khu 5	
5	Vũ Quang Phụng	1938		Kinh	Cán bộ hưu	Tiểu khu 6	
6	Nguyễn Văn Vinh	1967		Kinh	Người dân	Tiểu khu 7	
7	Lò Văn Hương	1952		Thái	Cán bộ hưu	Tiểu khu 8	
8	Lò Văn Piêng	1945		Thái	Cán bộ hưu	Tiểu khu 9	
9	Trần Văn Dung	1955		Kinh	Trưởng tiểu khu	Tiểu khu 10	
10	Phạm Thị Anh		1962	Kinh	Trưởng tiểu khu	Tiểu khu 3	
25	Xã Bon Phặng	7					
1	Lường Văn Hào	1966		Thái	Cán bộ hưu	Bản Phặng	
2	Quảng Văn Thương	1968		Thái	Người dân	Bản Nong Ổ	
3	Lù Văn Can	1952		Thái	Già làng	Bản Trai	
4	Lường Văn Thời	1968		Thái	Người dân	Bản Tát	
5	Quảng Văn Lăm	1961		Thái	Cán bộ hưu	Bản Lầy	
6	Quảng Văn Thịnh	1972		Thái	Người dân	Bản Chăn	
7	Bạc Cẩm Vui	1960		Thái	Già làng	Bản Bon	
26	Xã Mường Khiêng	26					
1	Quảng Văn Châu	1969		Thái	Người dân	Bản Sát	
2	Lò Văn Hoa	1964		Thái	Người dân	Bản Cù	
3	Tòng Văn Dọn	1950		Thái	Người dân	Bản Lạn	
4	Lò Văn Tính	1958		Thái	Già làng	Bản Hua Sát	
5	Hoàng Văn Sơn	1962		Kháng	Người dân	Bản Thuận Ôn	
6	Lò Văn Pán	1964		Thái	Người dân	Bản Ổ	
7	Lò Văn Tinh	1964		Thái	Người dân	Bản Thông	
8	Quảng Văn Dọn	1964		Thái	Người dân	Bản Nhóc	
9	Quảng Văn Xe	1965		Thái	Người dân	Bản Lửa Hang	
10	Lò Văn Họa	1961		Thái	Người dân	Bản Tộn Pọ	
11	Cà Văn Thiên	1980		Thái	Người dân	Bản Khiêng	
12	Lường Văn Khó	1964		Thái	Người dân	Bản Nuống Há	
13	Quảng Văn Chiến	1969		Thái	Người dân	Bản Phế Hăng	
14	Tòng Văn Hoàng	1951		Thái	Già làng	Bản Nam	
15	Cà Văn Lánh	1962		Thái	Người dân	Bản Han	
16	Lò Văn Nú	1948		Thái	Già làng	Bản Pồng	
17	Tòng Văn Pó	1966		Thái	Người dân	Bản Sào Và	
18	Lù Văn Tiểu	1958		Thái	Già làng	Bản Bó Phúc	
19	Là Văn Ôn	1952		Thái	Già làng	Bản Kềm	
20	Lò Văn Inh	1958		Thái	Già làng	Bản Lửa B	
21	Lù Văn Trung	1959		Thái	Già làng	Bản Bon	
22	Là Văn Pờ	1964		Thái	Người dân	Bản Sinh Lẹp	
23	Quảng Văn Diu	1961		Thái	Người dân	Bản Hín Lẹp	
24	Bạc Cẩm Quỳnh	1948		Thái	Già làng	Bản Hốc	
25	Lò Văn Păng	1957		Thái	Già làng	Bản Huổi Pán	
26	Lò Văn Thanh	1962		Thái	Cán bộ hưu	Bản Pục Tầm	
27	Xã Bó Mười	14					
1	Lò Văn Chơ	1946		Thái	Cán bộ hưu	Bản Bó	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
2	Quảng Văn Nhân	1966		Thái	Người dân	Bản Mười	
3	Cà Văn Inh	1963		Thái	Người dân	Bản Lọng Cu	
4	Lò Văn Xôm	1968		Thái	Người dân	Bản Phiêng Xe	
5	La Văn Nước	1956		Thái	Người dân	Bản Quỳnh Thuận	
6	Lò Văn Tạng	1957		Thái	Người dân	Bản Nà Sành	
7	Lò Văn Lanh	1957		Thái	Người dân	Bản Nà Viêng	
8	Quảng Văn Tầm	1958		Thái	Người dân	Bản Phai Khon	
9	Quảng Văn Yêu	1966		Thái	Người dân	Bản Nà Ten	
10	Quảng Văn Hia	1956		Thái	Người dân	Bản Tra	
11	Lò Văn Hoa	1960		Thái	Người dân	Bản Nong Bon	
12	Quảng Văn Tinh	1960		Thái	Người dân	Bản Nà Hốc	
13	Lò Văn Yêu	1959		Thái	Cán bộ hưu	Bản Lót	
14	Lường Văn Tụ	1952		Thái	Người dân	Bản Măn	
28	Xã Pá Lông	8					
1	Vừ Giồng Mua	1973		Mông	Cán bộ hưu	Bản Hua Ngáy	
2	Và Ninh Lòng	1964		Mông	Già làng	Bản Sáu Mê	
3	Mua Nhia Tạ	1964		Mông	Già làng	Bản Tạ	
4	Vừ Súa Sớ	1967		Mông	Thành phần khác	Bản Hua Dấu	
5	Và Giồng Ly	1976		Mông	Thành phần khác	Bản Tinh Lá	
6	Và Giồng Vừ	1974		Mông	Già làng	Bản Tạ Tậu	
7	Chá Sổng Dụ	1969		Mông	Thành phần khác	Bản Pá Lý	
8	Và Sáu Dềnh	1945		Mông	Thành phần khác	Bản Từ Sáng	
29	Xã Co Mạ	19					
1	Giảng Nỏ Chứ	1959		Mông	Cán bộ hưu	Bản Cửa Rừng	
2	Lầu Phá Sênh	1951		Mông	Người dân	Bản Xa Nhá A	
3	Ly Giồng Và	1971		Mông	Người dân	Bản Huổi Dên	
4	Vừ Phái Chứ	1977		Mông	Người dân	Bản Pha Khuông	
5	Vì Khu Nu	1972		Mông	Cán bộ hưu	Bản Nong Vai	
6	Và Xia Thánh	1965		Mông	Người dân	Bản Pá Ấu	
7	Quảng Văn Săn	1954		Khơ Mú	Người dân	Bản Hát Xiển	
8	Vì Dững Và	1956		Mông	Người dân	Bản Chả Lạy B	
9	Thào Và Lừ	1959		Mông	Người dân	Bản Tia Là	
10	Lò Văn Tiễn	1960		Thái	Người dân	Bản Cát	
11	Giảng Dứa Lừ	1958		Mông	Người dân	Bản Xá Nhá B	
12	Lò Văn Păng	1966		Thái	Người dân	Bản Mớ	
13	Vừ Nhia Sênh	1962		Mông	Trưởng bản	Bản Co Nghè A	
14	Và Chứ Dềnh	1962		Mông	Người dân	Bản Chả Lạy A	
15	Và Sênh Súa	1952		Mông	Người dân	Bản Co Mạ	
16	Vừ Súa Thào	1955		Mông	Trưởng bản	Bản Láo Hà	
17	Mua Dứa Sùng	1958		Mông	Người dân	Bản Po Mậu	
18	Và Lía Chứ	1968		Mông	Người dân	Bản Co Nghè B	
19	Vàng Mạnh Thông	1985		Mông	Trưởng bản	Bản Sinh Thằng	
VI	Huyện Quỳnh Nhai	108	1				
1	Xã Cà Nàng	8					
1	Lò Văn Định	1961		Thái	Cán bộ hưu	Bản Cà Nàng	
2	Lò Văn Quyết	1955		Thái	TB Mặt trận bản	Bản Phương	
3	Phản Văn Nhể	1958		Dao	Già làng	Bản Ít Pháy	
4	Lò Văn Sao	1960		Thái	Cán bộ hưu	Bản Phát	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
5	Lò Văn Kỳ	1950		Thái	Già làng, thầy mo thầy	Bản Pạ Lò	
6	Cà Văn Oan	1963		Thái	Già làng	Bản Huổi Xuông	
7	Hoàng Văn Bó	1958		Thái	Cán bộ hưu	Bản Pho Pha	
8	Lò Văn Chiêng	1954		Kháng	Già làng	Bản Lò Cù	
2	Xã Mường Chiên	3					
1	Điêu Chính Hưng	1965		Thái	Thành phần khác	Bản Hé	
2	Điêu Văn Chương	1963		Thái	Thành phần khác	Bản Bon	
3	Lò Văn Vịn	1952		Thái	Cán bộ hưu	Bản Quyền	
3	Xã Chiềng Bằng	11					
1	Là Văn Ông	1954		Thái	Thành phần khác	Bản Bĩa Ban	
2	Lò Văn Tắt	1964		Thái	Già làng	Bản Pu Khoang	
3	Quảng Văn On	1946		Thái	Cán bộ hưu	Bản Khoan	
4	Cà Văn Tình	1967		Thái	Thành phần khác	Bản Chạ Lóng	
5	Lò Văn Sống	1940		Thái	Già làng	Bản Lọng Đán	
6	Lù Văn Đường	1968		Thái	Già làng	Bản Bung Ến	
7	Lường Văn Tiến	1968		Thái	Trưởng dòng họ	Bản Púa Xe	
8	Lềm Văn Quân	1947		Thái	Cán bộ hưu	Bản Canh	
9	Ngân Văn Bần	1952		Thái	Già làng	Bản Pom Sinh	
10	Là Văn Nước	1965		Thái	Thành phần khác	Bản Ba Nhất	
11	Quảng Văn Hợp	1971		Thái	Trưởng Bản	Bản Ngáy	
4	Xã Nặm Ết	11					
1	Lò Văn Lả	1974		La Ha	Già làng	Bản Tôm	
2	Quảng Văn Úi	1955		Thái	Thành phần khác	Bản Dọ	
3	Bạc Cầm Chung	1969		Thái	Già làng	Bản Lạn Sắn	
4	Quảng Văn Hoa	1964		Thái	Thành phần khác	Bản Cà Pổng	
5	Lường Văn Kệt	1938		Thái	Cán bộ hưu	Bản Nong	
6	Tòng Văn Thuông	1963		Thái	Thành phần khác	Bản Hào	
7	Lò Văn Phạo	1964		La Ha	Thành phần khác	Bản Huổi Hẹ	
8	Lò Văn Lún	1936		Thái	Thành phần khác	Bản Bó Ứn	
9	Ly A Xừ	1965		Mông	Thành phần khác	Bản Pom Hán	
10	Cà Văn Khan	1966		Thái	Thành phần khác	Bản Cọ Muông	
11	Lò Văn Vuông	1967		Thái	Già làng	Bản Giáng Ứn	
5	Xã Mường Sại	8					
1	Lềm Văn Muôn	1964		Thái	Già làng	Bản Búa Bon	
2	Lò Huỳnh Xanh	1956		Thái	Thành phần khác	Bản Còi	
3	Lềm Văn Chim	1953		Thái	Già làng	Bản Muôn	
4	Lò Văn Bạch	1964		Thái	Cán bộ hưu	Bản Ít	
5	Lềm Văn Nhau	1960		Thái	Cán bộ hưu	Bản Nhà Sầy	
6	Lầu Nỏ Sênh	1967		Mông	Già làng	Bản Pha Đảo	
7	Lò Văn May	1982		La Ha	Trưởng Bản	Bản Huổi Tôm	
8	Lò Văn Inh	1952		La Ha	Trưởng Bản	Bản Ten Che	
6	Xã Mường Giôn	19					
1	Hà Văn Phồn	1947		Thái	Thành phần khác	Bản Khóp	
2	Lò Văn Sôm	1946		Thái	Thành phần khác	Bản Xa	
3	Lò Văn Ty	1948		Thái	Thành phần khác	Bản Giôn	
4	Tòng Văn Dũng	1951		Thái	Cán bộ hưu	Bản Bo Xanh	
5	Cà Văn Phanh	1962		Thái	Thành phần khác	Bản Phiêng Mựt II	
6	Lò Văn Đen	1964		Thái	Thành phần khác	Bản Hua Xanh	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
7	Hà Văn Lả	1940		Thái	Thành phần khác	Bản Huổi Tèo	
8	Tòng Văn Hoán	1940		Thái	Cán bộ hưu	Bản Cút	
9	Vì Văn Phan	1933		Thái	Thành phần khác	Bản Lọng Mường	
10	Hoàng Văn Đồi	1964		Kháng	Giáo viên	Bản Mắc lú	
11	Quảng Văn Pâng	1952		Kháng	Cán bộ hưu	Bản Nà Mạt	
12	Lù Văn Pánh	1954		Thái	Thành phần khác	Bản Cha Có	
13	Lường Văn Hom	1956		Thái	Thành phần khác	Bản Huổi Mạn	
14	Hoàng Văn Than	1975		Kháng	Công an viên bản	Bản Pá Ngà	
15	Giàng A Tổng	1947		Mông	Thành phần khác	Bản Huổi Ngà	
16	Vàng Mò Kỳ	1956		Mông	CT Hội Cao tuổi bản	Bản Huổi Văn	
17	Hàng Vàng Hua	1960		Mông	Thành phần khác	Bản Kéo Ca	
18	Lò Văn Đến	1948		Thái	Cán bộ hưu	Bản Phiêng Mứt I	
19	Bùi Hoàng Thao	1961		Kinh	Thành phần khác	Bản Chiềng Lề	
7	Xã Chiềng Khoang	11					
1	Cà Văn Liên	1961		Thái	Thành phần khác	Bản Nà Pát	
2	Cà Văn Ế	1952		Thái	Thành phần khác	Bản Ca	
3	Lò Văn May	1958		Thái	Thành phần khác	Bản Hậu	
4	Ngần Văn Lả	1952		Thái	Thành phần khác	Bản Khoang	
5	Bạc Cầm Phạp	1959		Thái	Thành phần khác	B. Cầu Cang	
6	Lò Văn Cộ	1944		Thái	Già làng	Bản Hán	
7	Lò Văn Chum	1952		Thái	Thành phần khác	Bản He	
8	Ngần Văn Hoa	1970		Thái	Thành phần khác	Bản Đông	
9	Cà Văn Chính	1954		Thái	Thành phần khác	B. Phiêng Lý	
10	Bạc Cầm Ế	1954		Thái	Thành phần khác	Bản Săn	
11	Mùa Giồng Khá	1937		Mông	Già làng	Bản Hua Lý	
8	Xã Mường Giàng	14					
1	Tòng Văn Ngon	1950		Thái	Già Làng	Bản Hua Chai	
2	Lù Văn Hương	1945		Thái	Cán bộ Hưu	Bản Phiêng Nền	
3	Vừ Già Nu	1972		Mông	Già Làng	Bản Lốm khiêu	
4	Vừ Nhia Súa	1962		Mông	Già Làng	Bản Phiêng ban	
5	Ngần Văn Dá	1943		Thái	Già Làng	Bản Kiểu hát	
6	Ngần Văn Phương	1959		Thái	Thành phần khác	Bản Mường Giàng	
7	Lường Văn Pháp	1945		Thái	Cán bộ Hưu	Bản Đán Đanh	
8	Lê Xuân Khánh	1959		Kinh	Trưởng xóm	Xóm 1	
9	Nguyễn Văn Tự	1962		Kinh	Trưởng xóm	Xóm 2	
10	Lò Văn Hặc	1950		Thái	Cán bộ Hưu	Xóm 3	
11	Hoàng Inh	1944		Kháng	Cán bộ Hưu	Xóm 4	
12	Lò Văn Câu	1956		Thái	Già Làng	Xóm 5	
13	Lò Văn Nhay	1955		Laha	Già Làng	Bản Bung lạnh	
14	Hồ Văn Phó	1947		Thái	Cán bộ Hưu	Bản Pá Uôn	
9	Xã Chiềng Khay	13				13	
1	Lò Văn Thương	1961		Thái	Cán bộ hưu	Bản Có Nàng	
2	Lò Văn Ờo	1964		Thái	Già làng	Bản Nặm Ngùa	
3	Lò Văn Hường	1965		Thái	Thành phần khác	Bản Nong Trạng	
4	Lò Văn Púm	1948		Thái	Thành phần khác	Bản Pá Bó	
5	Lò Văn Ứ	1979		Thái	Trưởng dòng họ	Bản Nà Mùn	
6	Lò Văn Sanh (A)	1937		Thái	Cán bộ hưu	Bản Lọng Ó	
7	Lò Văn Cối	1952		Thái	Thành phần khác	Bản Có Luông	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
8	Phàn Văn Ợt	1957		Dao	Thành phần khác	Bản Phiêng Bay	
9	Lò Văn Ấm	1968		Kháng	Già làng	Bản Ít Ta Bót	
10	Bạc Cẩm Phụng	1956		Thái	Thành phần khác	Bản Có Nội	
11	Hà Văn Bình	1960		Thái	Trưởng dòng họ	Bản Nặm Tấu	
12	Cứ A Mua	1974		Mông	Thành phần khác	Bản Co Que	
13	Má A Tiên	1964		Mông	Người sản xuất giỏi	Bản Khẩu Pùm	
10	Chiềng Ôn	6					
1	Lò Văn Chung	1959		Kháng	Già làng	Bản Huổi Ná	
2	Lò Văn Hốc	1959		Kháng	Già làng	Bản Đồng Tâm	
3	Hoàng Văn Lả	1966		Kháng	Thành phần khác	Bản Đán Đăm	
4	Hoàng Văn Sóm	1964		Thái	Cán bộ hưu	Bản Xe	
5	Lò Văn No	1977		Thái	Thành phần khác	Bản Lốm Lầu	
6	Là Văn Lương	1948		Thái	Già làng	Bình Yên	
11	Pá Ma Pha Khinh	4	1				
1	Điêu Thị Mon		1960	Thái	Thành phần khác	Bản Púm	
2	Hoàng Văn Chanh	1966		Thái	Thành phần khác	Bản Kích Máng	
3	Lò Văn Nội	1958		Thái	Thành phần khác	Bản Tậu Khúm	
4	Lường Văn Anh	1959		Thái	Cán bộ hưu	Bản Khoang	
5	Lừ Văn Quỳnh	1960		Thái	Thành phần khác	Bản Pá Le	
VII	Huyện Sông Mã	368	4				
1	X. Chiềng Sơ	21					
1	Lò Văn Dực	1947		Thái	Già làng	Nà Sặng	
2	Lò Văn Hón	1952		Thái	CB hưu	Mường Bon	
3	Lò Văn Phôn	1975		Xinh Mun	Người dân	Huổi Cát	
4	Lường Văn Lánh	1954		Thái	Già làng	Bản Mám	
5	Lò Văn Pành	1945		Thái	Già làng	Nà Cản	
6	Đèo Văn Dương	1972		Thái	Người dân	Bản Đứa	
7	Tòng Văn Tuyên	1957		Thái	Già làng	Nà Tọ	
8	Lò Văn Hồng	1971		Thái	Người dân	Phiêng Xa	
9	Lường Văn Diên	1955		Thái	CB hưu	Bản Luẩn	
10	Hà Văn Toan	1937		Thái	CB hưu	Phiêng Pe	
11	Quảng Văn Nội	1951		Thái	Già làng	Nà Lốc	
12	Lò Văn Hương	1966		Thái	Người dân	Huổi Hịa	
13	Giàng A Dê	1971		Mông	Người dân	Sải lương 1	
14	Lò Văn Hón	1937		Thái	CB hưu	Nà Cản 2	
15	Vừ A Cha	1966		Mông	Người dân	Ten Ừ	
16	Giàng Gạ Chứ	1968		Mông	Người dân	Sải lương 2	
17	Lường Văn Phịn	1955		Thái	Già làng	Bản Công I	
18	Lò Văn Lanh	1966		Xinh Mun	Người dân	Nà Luồng	
19	Lường Văn Mòn	1969		Thái	Người dân	Nà Lốc II	
20	Tòng Văn Hoan	1967		Thái	Người dân	Bản Công II	
21	Lò Văn Lê	1960		Thái	Người dân	Bản Đứa II	
2	X. Chiềng Khương	14					
1	Lò Văn Lả	1953		Thái	Già làng	Chiềng Khương	
2	Lường Văn Mai	1964		Thái	Người dân	Bản Lả	
3	Cầm Văn Điện	1973		Thái	Trưởng bản	Bản Híp	
4	Cà Văn Muôn	1959		Thái	Người dân	Bản Ten Pạnh	
5	Lường Văn Cầu	1962		Xinh Mun	Trưởng bản	Bản Puồng	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
6	Lò Văn Pàn	1950		Thái	CB hưu	Bản Mo	
7	Lò Văn Sừ	1957		Xinh Mun	Già làng	Bản Phụ	
8	Lường Văn Phong	1975		Khơ Mú	Trưởng bản	Bản Nhương	
9	Cà Văn Linh	1964		Xinh Mun	Trưởng bản	Bản Búa	
10	Lò Văn Phong	1960		Thái	Người dân	Bản Cỏ	
11	Lò Văn Ngót	1959		Xinh Mun	Người dân	Bản Đen	
12	Cầm Văn Bạt	1960		Thái	Người dân	Bản Bó	
13	Quảng Văn Khộn	1960		Thái	Trưởng bản	Bản Pục	
14	Cà Văn Phá	1959		Thái	Người dân	Huổi Mo	
3	X. Mường Cai	15					
1	Vì Văn Vang	1964		Thái	Người dân	Nà Kham	
2	Sộng Bả Cầu	1951		Mông	Già làng	Huổi Mười	
3	Vàng A Ly	1974		Mông	Người dân	Phiêng Piêng	
4	Lường Văn Biển	1959		Thái	CB hưu	Nà Dòn	
5	Thào Khuá Pó	1964		Mông	Người dân	Co Phường	
6	Sộng A Ly	1970		Mông	Người dân	Huổi Hư	
7	Sộng Bả Phổng	1962		Mông	Người dân	Ta Lát	
8	Hùng Văn Xiêng	1965		Khơ Mú	Người dân	Huổi Co	
9	Lò Văn Ngọc	1956		Thái	Già làng	Mường Cai	
10	Thào A Dê	1975		Mông	Người dân	Sải Khao	
11	Sộng Bả Ténh	1957		Mông	Già làng	Sia Kia	
12	Giàng A Công	1967		Mông	Người dân	Pá Vẹ	
13	Sộng Thanh Pó	1967		Mông	CB hưu	Háng Lĩa	
14	Lò Văn Sắc	1964		Xinh Mun	Người dân	Co Bay	
15	Sộng Giồng Chaur	1969		Mông	CB hưu	Huổi Khe	
4	X. Chiềng Cang	27	1				
1	Lò Văn Hòa	1963		Thái	Già làng	Bản Nhạp	
2	Lường Văn Lun	1941		Xinh Mun	Già làng	Hát Sét	
3	Lò Văn Thiện	1987		Xinh Mun	Người dân	Huổi Cuổng	
4	Đèo Văn Khơ	1957		Thái	Già làng	Chiềng Cang	Tên bản
5	Quảng Văn Biêu	1964		Thái	Người dân	Bằng Lặc	
6	Lò Văn Bơ	1958		Thái	Già làng	Nà Hỳ	
7	Đèo Văn Diêm	1963		Thái	Già làng	Bó Lạ	
8	Lường Văn Thiện	1977		Thái	Người dân	Nà Bon	
9	Quảng Văn Hó	1951		Thái	CB hưu	Bản Tre	
10	Cút Văn Sam	1944		Khơ Mú	CB hưu	Tin Tát	
11	Lò Văn Tinh	1962		Thái	Người dân	Hua Tát	
12	Thào A Sồng	1979		Mông	Người dân	Ít Lót	
13	Lù A Sia	1972		Mông	Người dân	Pá Nó	
14	Vàng A Thông	1968		Mông	Người dân	Nhọt Có	
15	Hàng A Dua	1971		Mông	Người dân	Huổi Dắng	
16	Hàng A Long	1974		Mông	Người dân	Co Tông	
17	Thào A So	1947		Mông	Già làng	Huổi Tao	
18	Tòng Văn Thoản	1958		Thái	Già làng	Bản Thón	
19	Cầm Văn Phổng	1963		Thái	Người dân	Bản Có	
20	Quảng Văn Mai	1961		Thái	Già làng	Bản Cang	
21	Quảng Văn An	1961		Thái	Người dân	Bản Cù	
22	Lò Văn Phan	1961		Thái	Người dân	Bản Mỏ	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
23	Cà Văn Tiến	1965		Thái	Người dân	Nà Tỷ	
24	Lò Văn Xôm	1963		Thái	Già làng	Ta Tạng	
25	Lường Văn Hình	1972		Thái	Người dân	Chiềng Xôm	
26	Lò Văn Vinh	1976		Thái	Người dân	Hong Ngay	
27	Lường Văn Hợp	1961		Thái	Người dân	Đầu Mường	
28	Lò Thị Yên		1963	Thái	Người dân	Huổi So	
5	X. Chiềng Khoong	43					
1	Cà Văn Piễn	1963		Thái	Già làng	Khong Tợ	
2	Lò Văn Hôm	1954		Xinh Mun	Già làng	Huổi Nóng	
3	Lò Văn Chanh	1960		Thái	Người dân	Pá Có	
4	Vàng A Di	1962		Mông	Người dân	Pá Ban	
5	Vàng A Dạn	1977		Mông	Người dân	Huổi Mòn	
6	Lậu A Sênh	1970		Mông	Người dân	Lán Lanh	
7	Lò Văn Khin	1962		Thái	Người dân	Púng Kiểng	
8	Cà Văn Păng	1955		Thái	CB hưu	Bản Cang	
9	Lường Văn Diên	1972		Thái	Người dân	Co Phen	
10	Lò Văn Ẹn	1957		Thái	Già làng	Bản Chiên	
11	Lường Văn Lanh	1960		Thái	Người dân	Chiềng Coi	
12	Lành Văn Hoang	1960		Thái	Già làng	Bản Mòn	
13	Lò Văn Lăm	1954		Thái	CB hưu	Bó Sắn	
14	Vì Văn Khang	1958		Xinh Mun	Già làng	Nậm Sỏi	
15	Quảng Văn Sáo	1954		Thái	Già làng	Bản Pín	
16	Hoàng Văn Tá	1961		Thái	Người dân	Huổi Khoong	
17	Lường Văn Sơn	1963		Thái	Người dân	Bản Lướt	
18	Tòng Văn Đồi	1962		Thái	Già làng	Phiêng Xim	
19	Hà Văn Đưa	1954		Thái	Già làng	Bản Bon	
20	Lò Văn Panh	1963		Thái	Trưởng bản	Huổi Xim	
21	Sùng Giổng Thảo	1964		Mông	Người dân	Co Hay	
22	Lò Văn Quý	1967		Thái	Người dân	Đứa Muội	
23	Lò Văn Óng	1967		Thái	Người dân	Huổi Bó	
24	Giàng Giổng Mua	1959		Mông	Già làng	Xi Lô	
25	Hờ Chờ Lay	1965		Mông	Già làng	Pá Khôm	
26	Vàng A Tểnh	1961		Mông	Trưởng bản	Ít Lóc	
27	Cà Văn Nhân	1970		Thái	Người dân	Bó Quỳnh	
28	Lò Văn Păng	1959		Kho Mú	Già làng	Huổi Hào	
29	Mùa A Dê (A)	1975		Mông	Người dân	Lụng Quai	
30	Mùa A Tông	1955		Mông	Già làng	Bó chạy	
31	Lành Văn Dết	1961		Xinh Mun	Người dân	Ta Bay	
32	Lường Văn Tâm	1964		Kho Mú	Người dân	Nà Ngập	
33	Mùa A Nênh	1973		Mông	Người dân	Búa Cốp	
34	Giàng A Măng	1959		Mông	Già làng	Bướm Ở	
35	Thào A Đình	1962		Mông	Người dân	Nộc Kỳ	
36	Lường Văn Bình	1961		Thái	Người dân	Bó Luống	
37	Giàng A Chơ	1974		Mông	Người dân	Co Sắn	
38	Lò Văn Ong	1972		Xinh Mun	Người dân	Co Tông	
39	Vì Văn Năn	1962		Xinh Mun	Già làng	Pá Bông	
40	Lò Văn Bó	1957		Thái	Già làng	Hua Na	
41	Vì Văn Tội	1960		Thái	Người dân	Bản Púng	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
42	Lành Văn Am	1954		Xinh Mun	Già làng	Hát Lay	
43	Lường Văn Lả	1958		Thái	Già làng	Bản Lè	
6	Xã Mường Sai	13					
1	Giàng A Chư	1959		Mông	Già làng	Co Đưa	
2	Giàng A Lừ	1963		Mông	Già làng	Lọng Lót	
3	Sông A Di	1975		Mông	Người dân	Nà Un Trong	
4	Lò Văn Nghè	1960		Xinh Mun	Người dân	Nà Un Ngoài	
5	Lò Văn Chôm	1958		Xinh Mun	Người dân	Kỳ Ninh	
6	Vì Quyết Lanh	1952		Thái	CB hưu	Tân Hồng	
7	Lò Văn Tiễn	1962		Thái	Già làng	Bản Sai	
8	Lệnh Công Ủi	1955		Thái	Già làng	Tiên Chung	
9	Cầm Văn Lếch	1943		Thái	CB hưu	Bản Ổ	
10	Sộng A Lụ	1966		Mông	Người dân	Nong Phạ	
11	Quảng Văn Khộn	1962		Thái	Già làng	Púng Cầm	
12	Lò Văn Xiên	1963		Xinh Mun	Già làng	Tin Tộc	
13	Tòng Văn Việt	1958		Thái	Người dân	Nà Hồ	
7	X. Chiềng En	15					
1	Lò Văn Dom	1962		Xinh Mun	Trưởng bản	Pá Lung	
2	Vì Văn Thỏa	1978		Thái	Người dân	Co Muông	
3	Và Nỏ Chứ	1974		Mông	Người dân	Huổi Púng	
4	Lò Văn Tay	1945		Thái	CB hưu	Bản Lung	
5	Quảng Văn Kiếm	1960		Thái	Già làng	Pá Ni	
6	Lò Văn Tâm	1969		Thái	Người dân	Hua Lung	
7	Lò Văn Dân	1959		Thái	Già làng	Lăng Mới	
8	Lò Văn Tiễn	1967		Thái	Người dân	Bản Ten	
9	Đèo Văn Nhân	1960		Thái	Người dân	Lọng Xày	
10	Lò Văn Tương	1982		Thái	Người dân	Hua Pát	
11	Giàng Nệnh Động	1962		Mông	Trưởng bản	Nà Bó	
12	Lò Văn Dân	1960		Thái	CB hưu	Co Tòng	
13	Hà Kim Quân	1957		Thái	CB hưu	Huổi Ến	
14	Quảng Văn San	1956		Khơ Mú	Trưởng bản	Huổi Han	
15	Tòng Văn Chiến	1962		Thái	Người dân	Huổi Pàn	
8	X. Nậm Ty	25					
1	Vừ Bua Cha	1972		Mông	Người dân	Huổi Tòng	
2	Mùa Dứa Nénh	1954		Mông	Người dân	Búa Hụn	
3	Và Nỏ Chứ	1961		Mông	Già làng	Co Dâu	
4	Tòng Văn Kiến	1961		Thái	Người dân	Nà Tòng	
5	Lò Văn Khoa	1962		Thái	Người dân	Phiêng Đin	
6	Quảng Văn Toán	1965		Thái	Người dân	Nà Pàn	
7	Và A Dua	1983		Mông	Người dân	Xen Xay	
8	Giàng Phá Dénh	1957		Mông	Già làng	Pá Lâu	
9	Vàng Súa Di	1966		Mông	Người dân	Pá Men	
10	Lò Văn Hiêng	1965		Thái	Người dân	Bản Đưa	
11	Cà Văn Sinh	1966		Thái	Người dân	Nà Hay	
12	Lò Văn Toán	1964		Thái	Người dân	Huổi Cắt	
13	Cà Văn Thức	1966		Thái	Người dân	Nà Khựa	
14	Lò Văn Bình	1969		Thái	Người dân	Nà Hiếm	
15	Quảng Văn Ninh	1959		Thái	Người dân	Bản Nà Lăn	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
16	Quảng Văn Nhân	1964		Thái	Già làng	Nà Há	
17	Lò Văn Bổng	1973		Thái	Người dân	Bản Xê	
18	Hồ A Sông	1986		Mông	Người dân	Nà Sèo	
19	Tòng Văn Quân	1981		Thái	Người dân	Nà Phụng	
20	Và Nhịa Sùng	1982		Mông	Người dân	Lọng Nghịu	
21	Vừ Và Dạ	1967		Mông	Người dân	Hua Cắt	
22	Lò Văn Thiên	1960		Thái	Người dân	Bản Pàn	
23	Cầm Văn Chung	1981		Thái	Người dân	Nà Mện	
24	Quảng Văn Kiên	1964		Thái	Người dân	Bản Mòn	
25	Lường Văn Toàn	1977		Khơ Mú	Người dân	Pá Lành	
9	X. Chiềng Phụng	14					
1	Lò Văn Tín	1961		Thái	Người dân	Nuốt Còn	
2	Giàng Giổng Mua	1967		Mông	Người dân	Nong Xô	
3	Và Chờ Ly	1974		Mông	Người dân	Pá Trà	
4	Quảng Văn Yên	1961		Thái	Già làng	Chiềng Vàng	
5	Lò Văn Xuân	1959		Thái	Già làng	Bản Chéo	
6	Lò Văn Than	1965		Thái	Người dân	Nà Lạt	
7	Lò Văn Dương	1964		Thái	Người dân	Nà Sàng	
8	Lường Văn Chang	1972		Thái	Người dân	Huổi Lay	
9	Lò Văn Diên	1957		Thái	CB hưu	Huổi Tư	
10	Quảng Văn Bon	1960		Thái	Trưởng bản	Co Khương	
11	Lường Văn Bình	1960		Thái	Trưởng bản	Củ Bú	
12	Tòng Văn Giá	1961		Thái	Già làng	Nà Ban	
13	Lường Văn Kắm	1956		Thái	Già làng	Bản Pịn	
14	Lò Văn Bình	1959		Thái	Già làng	Hua Và	
10	X. Yên Hưng	21					
1	Lường Văn Tiết	1967		Thái	Già làng	Bản Huổi	
2	Lò Văn Bang	1965		Thái	Già làng	Lụng Há	
3	Cà Văn Xuân	1964		Thái	Già làng	Pá Pao	
4	Hồ A Cửa	1955		Mông	Già làng	Hua Mừ	
5	Quảng Văn Quyết	1958		Thái	CB hưu	Hua Sông	
6	Cà Văn Tượt	1960		Thái	Già làng	Nà Nong	
7	Cà Văn Hoà	1957		Thái	Già làng	Bản Sông	
8	Đèo Văn Doãn	1963		Thái	Già làng	Bản Pái	
9	Tòng Văn Xuân	1960		Thái	Già làng	Bản Páng	
10	Tòng Văn Tiêng	1959		Thái	Già làng	Nà Mừ	
11	Lò Văn Phóng	1954		Thái	CB hưu	Bản Bang	
12	Tòng Văn Duân	1958		Thái	Già làng	Nà Dĩa	
13	Lò Văn Biêng	1956		Thái	Già làng	Bản Bua	
14	Lò Văn Thịnh	1965		Thái	Người dân	Bản Lẹ	
15	Lò Văn Yên	1963		Thái	Già làng	Bản Pọng	
16	Cà Văn Đoàn	1964		Thái	Già làng	Tau Hay	
17	Tòng Văn Phiện	1960		Thái	Già làng	Nà Lăn	
18	Hồ Trụ Thanh	1960		Mông	Già làng	Tìn Tót	
19	Và A Cửa	1965		Mông	Già làng	Huổi Púng	
20	Tòng Văn Đoàn	1955		Thái	CB hưu	Nà Hạ	
21	Cà Văn Nghĩa	1972		Thái	Người dân	Nà Đứa	
11	Xã Mường Lầm	13					